

CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM
MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----------|--|---|--|---|--|
| 1 | Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp nào sau đây? | Địa chủ yêu nước. | Nông dân. | Công nhân. | Tư sản dân tộc. |
| 2 | Nền tảng lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ tư tưởng của giai cấp nào sau đây? | Tư sản dân tộc. | Công nhân. | Địa chủ yêu nước. | Nông dân. |
| 3 | Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam là | tinh hoa văn hóa nhân loại. | tinh hoa văn hóa Việt Nam. | chủ nghĩa yêu nước và truyền thống dân tộc. | chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. |
| 4 | Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là | sự ra đời, phát triển và toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử. | cống hiến của Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. | vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. | sự phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam từ năm 1930 đến nay. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|---|--|--|---|
| 5 | Nhiệm vụ cơ bản của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là làm rõ | vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. | sự phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam từ năm 1930 đến nay. | cống hiến của Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. | mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới từ năm 1930 đến nay. |
| 6 | Đảng Cộng sản Việt Nam là đại biểu trung thành cho lợi ích của | giai cấp công nhân và giai cấp địa chủ tiến bộ. | giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. | giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp vô sản toàn thế giới. | nhân dân lao động và giai cấp tư sản dân tộc. |
| 7 | Khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu nào sau đây? | Tổng kết lịch sử cách mạng Việt Nam. | Tái hiện tiến trình lịch sử của dân tộc. | Trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng. | Làm rõ vai trò, sức chiến đấu của Đảng và Mặt trận Tổ quốc. |
| 8 | Khoa học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có những chức năng nào sau đây? | Giáo dục lịch sử; giáo dục chính trị; giáo dục lý luận. | Nhận thức khoa học; giáo dục và tuyên truyền; dự báo và phê phán. | Trang bị kỹ năng; nhận thức khoa học; giáo dục hành vi. | Nâng cao nhận thức; củng cố niềm tin; hình thành thái độ. |
| 9 | Phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là | so sánh và thống kê. | điều tra xã hội học. | lịch sử và logic. | trừu tượng hóa. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|---|--|--|---|
| 10 | Chức năng nhận thức của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là | nhận thức đầy đủ, có hệ thống những tri thức lịch sử lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng. | giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức, niềm tự hào, tự tôn, ý chí tự lực tự cường dân tộc. | nâng cao nhận thức về giác ngộ kinh tế, văn hóa, ngoại giao góp phần làm rõ những vấn đề của khoa học quản lý. | tăng cường ý thức cảnh giác trước âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. |
| 11 | Địa phương nào sau đây có phong trào công nhân phát triển mạnh theo khuynh hướng cách mạng vô sản trong những năm 1928 - 1929? | Lạng Sơn. | Quảng Ninh. | Phú Thọ. | Hưng Yên. |
| 12 | Xu hướng nào sau đây của tình hình thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có tác động đến cách mạng Việt Nam? | Sự trưởng thành của phong trào công nhân ở các nước châu Âu. | Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai phát triển mạnh mẽ. | Quá trình đẩy mạnh xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. | Sự phát triển của các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung Quốc. |
| 13 | Đầu năm 1929, Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập tại địa phương nào sau đây? | Hải Phòng. | Nam Định. | Hà Nội. | Cao Bằng. |
| 14 | Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã mở ra thời đại cách mạng | khoa học kỹ thuật. | chống phong kiến. | công nghiệp lần thứ hai. | chống đế quốc. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|-------------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| 15 | Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới | xã hội cộng sản. | xã hội văn minh. | thời đại tiên bộ. | thời đại công nghiệp. |
| 16 | “Đời sống công nhân” là tờ báo của tổ chức nào sau đây? | Tổng Liên đoàn Lao động Pháp. | Đảng Cộng sản Pháp. | Đảng Xã hội Pháp. | Hội Liên hiệp thuộc địa. |
| 17 | “Nhân đạo” là tờ báo của tổ chức nào sau đây? | Đảng Cộng sản Trung Quốc. | Đảng Cộng sản Ấn Độ. | Đảng Cộng sản Liên Xô. | Đảng Cộng sản Pháp. |
| 18 | Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là | giai cấp công nhân. | tầng lớp tiểu tư sản. | giai cấp nông dân. | tầng lớp trí thức. |
| 19 | Đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh của giai cấp, tầng lớp nào sau đây phản ánh sự tác động mạnh mẽ của chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam ? | Tiểu tư sản. | Công nhân. | Nông dân. | Trí thức. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|----------------|-------------------|-----------------|------------------|
| 20 | Thực dân Pháp đã nổ súng tấn công mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam vào thời gian nào sau đây? | Năm 1858. | Năm 1884. | Năm 1861. | Năm 1870. |
| 21 | “Ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam, và vừa lớn lên nó đã sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin” là đặc điểm của giai cấp, tầng lớp nào sau đây? | Nông dân. | Trí thức. | Công nhân. | Tiểu tư sản. |
| 22 | “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc” là tư tưởng được khởi xướng bởi nhà cách mạng nào sau đây? | M. Găng đi. | Hồ Chí Minh. | Tôn Trung Sơn. | V. I. Lênin. |
| 23 | Việt Nam Quốc dân Đảng là tổ chức chính trị do nhân vật nào sau đây lãnh đạo? | Phan Bội Châu. | Huỳnh Thúc Kháng. | Phan Chu Trinh. | Nguyễn Thái Học. |
| 24 | Việt Nam Quốc dân Đảng là tổ chức chính trị đại diện cho ý chí, nguyện vọng của giai cấp nào sau đây? | Tư sản. | Nông dân. | Công nhân. | Địa chủ. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|--------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| 25 | Phong trào nông dân Yên Thế do nhân vật nào sau đây lãnh đạo? | Phan Đình Phùng. | Hoàng Hoa Thám. | Phan Bội Châu. | Nguyễn Thái Học. |
| 26 | Phong trào công nhân trong những năm 1926 - 1929 thuộc khuynh hướng nào sau đây? | Vô sản. | Phong kiến. | Dân chủ tư sản. | Trung lập. □ |
| 27 | Nhân vật đại diện tiêu biểu cho xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là | Đề Thám. | Hàm Nghi. | Phan Chu Trinh. | Trần Quý Cáp. |
| 28 | Phong trào yêu nước của Phan Bội Châu thuộc khuynh hướng nào sau đây? | Vô sản. | Phong kiến. | Dân chủ tư sản. | Trung lập. |
| 29 | Một trong những đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân Việt Nam là | quan hệ chặt chẽ với tư sản dân tộc. | có trình độ dân trí cao. | ra đời trước giai cấp địa chủ. | chịu nhiều tầng áp bức bóc lột. |
| 30 | Tính chất xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là | phong kiến. | phong kiến nửa thuộc địa. | thuộc địa nửa phong kiến. | thuộc địa. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|----------------------------|----------------------|------------------------------|---------------------------------------|
| 31 | Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào sau đây? | Tháng 06/1911. | Tháng 07/1920. | Tháng 04/1922. | Tháng 10/1910. |
| 32 | Địa điểm nào sau đây là nơi Nguyễn Tất Thành bắt đầu hành trình đi tìm đường cứu nước? | Hang Pác Pó, Cao Bằng. | Quy Nhơn, Bình Định. | Bến cảng Nhà Rồng, Sài Gòn. | Phan Thiết, Bình Thuận. |
| 33 | Năm 1925, tác phẩm nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản? | Đường cách mệnh. | Nhật ký chìm tàu. □ | Bản án chế độ thực dân Pháp. | Con rồng tre. |
| 34 | Năm 1927, tác phẩm nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản tại Quảng Châu, Trung Quốc? | Con rồng tre. | Nhật ký chìm tàu. | Bản án chế độ thực dân Pháp. | Đường cách mệnh. |
| 35 | Năm 1922 tại Pháp, để tuyên truyền lý luận, Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập báo | Le Paria (Người cùng khổ). | Thanh Niên. | L’humanité (Nhân Đạo). | La Vie Ouvrière (Đời sống công nhân). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|--|--|---|---|
| 36 | Phong trào yêu nước của vua Hàm Nghi cuối thế kỷ XIX thuộc khuynh hướng nào sau đây? | Dân chủ tư sản. | Tiểu tư sản. | Phong kiến. | Vô sản. |
| 37 | Hội nghị thành lập Đảng (02/1930) quyết định lấy tên Đảng là | Đảng Cộng sản Đông Dương. | Đông Dương Cộng sản Đảng. | Đảng Cộng sản Việt Nam. | Đảng Lao động Việt Nam. |
| 38 | Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa | chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. | tinh thần yêu nước và phong trào công nhân Việt Nam. | tinh thần quốc tế vô sản và phong trào yêu nước Việt Nam. | chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những giá trị văn hóa nhân loại. |
| 39 | Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kết là quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong | thời đại khoa học kỹ thuật. | chủ nghĩa xã hội. | chủ nghĩa cộng sản. | thời đại mới. |
| 40 | Đầu thế kỷ XX, tổ chức nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam? | Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. | Quốc tế Cộng sản. | Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông. | Liên hợp quốc. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|---|---|---|--|
| 41 | Tổ chức được coi là tiền thân để Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) là | Tân Việt Cách mạng Đảng. | Hưng Nam. | Tâm Tâm xã. | Phục Việt. |
| 42 | Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng ở khu vực nào sau đây được V.I. Lênin gọi là “con bão táp cách mạng”? | Châu Á. | Châu Phi. | Châu Mỹ Latinh. | Châu Âu. |
| 43 | Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn giữa | dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. | giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ. | giai cấp địa chủ với giai cấp tư sản. | đế quốc phong kiến với các tầng lớp trung gian. |
| 44 | Quyết định lựa chọn con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc (1920) thể hiện | tinh thần đoàn kết đấu tranh của nhân dân Việt Nam. | bản lĩnh chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam. | tầm nhìn chiến lược và phù hợp với xu thế thời đại. | quyết tâm của Đảng và phù hợp với khát vọng của nhân loại. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|---|--|---|---|
| 45 | Sự kiện nào sau đây được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”? | Đảng Cộng sản Pháp được thành lập. | Cách mạng Tháng Mười Nga thành công. | Vụ ám sát Toàn quyền Mec - lanh của Phạm Hồng Thái. | Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập. |
| 46 | Sự ra đời của tổ chức nào sau đây là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới? | An Nam Cộng sản Đảng. | Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. | Đông Dương Cộng sản Đảng. | Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 47 | Nội dung nào sau đây được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? | Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập. | Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng. | Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản mới có thể giải phóng được dân tộc. | Đảng có vững cách mạng mới thành công, người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. |
| 48 | “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” là khẳng định của Nguyễn Ái Quốc về vấn đề nào sau đây của cách mạng Việt Nam? | Đặc điểm. | Phương hướng. | Nhiệm vụ. | Vai trò. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|--|---|--|---|
| 49 | Sự kiện nào sau đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản? | Gửi yêu sách của nhân dân An Nam tới hội nghị Vecxay (06/1919). | Đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I. Lênin (07/1920). | Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp năm (12/1920). | Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (06/1925). |
| 50 | Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trên cơ sở hợp nhất các tổ chức nào sau đây? | Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. | Tân Việt Cách mạng Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. | An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và Việt Nam Quốc dân Đảng. | Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Đông Dương Cộng sản Đảng và Đảng Thanh niên. |
| 51 | Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (02/1930) đã chứng tỏ | cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi cuối cùng. | giai cấp công nhân Việt Nam đã đủ sức lãnh đạo cách mạng. | thực dân Pháp đã chấp nhận thất bại trong cuộc xâm lược Việt Nam. | Nguyễn Ái Quốc đã thành công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. |
| 52 | Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam? | Tổ chức kiểu mẫu. | Mô hình tiên tiến. | Bước ngoặt lịch sử. | Kết quả tất yếu. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|--|--|--|--|
| 53 | Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang độc quyền làm cho mâu thuẫn nào sau đây ngày càng gay gắt? | Tầng lớp trung gian với giai cấp địa chủ. | Các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc. | Phong trào dân chủ với các lực lượng khủng bố. | Giai cấp tư sản với giai cấp địa chủ. |
| 54 | Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt xác định Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc theo phương hướng | dân chủ tư sản kiểu mới. | cách mạng tư sản. | cách mạng vô sản. | dân tộc dân chủ nhân dân. |
| 55 | Nguyễn Ái Quốc xác định con đường giải phóng dân tộc Việt Nam là cách mạng vô sản khi đọc tác phẩm nào sau đây? | Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. | Bộ Tư bản. | Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. | Lời nói đầu Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. |
| 56 | Hồ Chí Minh đã sử dụng tên Nguyễn Ái Quốc lần đầu tiên tại văn bản nào sau đây? | Di chúc. | Thư gửi Quốc tế Cộng sản. | Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. | Yêu sách của nhân dân An Nam. |
| 57 | Sự kiện quốc tế đầu thế kỷ XX nào sau đây có tác động sâu sắc đến cách mạng Việt Nam? | Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ (1914). | Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc (1918). | Hội nghị Vecxay (1919). | Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|--|---|--|---|
| 58 | Sự kiện quốc tế đầu thế kỷ XX nào sau đây có tác động sâu sắc đến cách mạng Việt Nam? | Quốc tế cộng sản được thành lập (1919). | Thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi, Trung Quốc (1911). | Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ (1914). | Đảng Cộng sản Pháp được thành lập (1920). |
| 59 | Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc nhằm trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là | xuất bản và tuyên truyền tác phẩm Đường cách mệnh. | dự Hội nghị Quốc tế Nông dân. | tham gia phong trào vô sản hóa. | về nước và trực tiếp lãnh đạo cách mạng. |
| 60 | Hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam? | Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. | Dự Đại hội Quốc tế Nông dân. | Về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. | Xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh. |
| 61 | Hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị trực tiếp những điều kiện về tư tưởng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? | Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. | Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông. | Về nước trực tiếp xây dựng lực lượng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. | Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào yêu nước Việt Nam. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|--|--|--|--|
| 62 | Dưới tác động của chính sách cai trị và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, ở Việt Nam đã xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới là | nông dân và địa chủ. | nông dân và tiểu tư sản. | công nhân và tư sản dân tộc. | công nhân và nông dân. |
| 63 | Phong trào nào sau đây chủ trương sử dụng biện pháp bạo động để đánh đuổi thực dân Pháp, thành lập chính thể quân chủ lập hiến? | Duy Tân (1905 - 1907). | Cần Vương (1885 - 1896). | Đông Du (1905 - 1907). | Đông Kinh Nghĩa Thục (03/1907 - 11/1907). |
| 64 | Phong trào nào sau đây chủ trương “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”? | Cần Vương (1885 - 1896). | Duy Tân (1905 - 1907). | Đông Du (1905 - 1907). | Đông Kinh Nghĩa Thục (03/1907 - 11/1907). |
| 65 | Về chính trị, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách cai trị nào sau đây ở Việt Nam? | Chia Việt Nam thành: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ. | Đặt ra thuế trực thu và gián thu. | Duy trì các hủ tục lạc hậu trong xã hội. | Mở rộng tự do, dân chủ. |
| 66 | Về kinh tế, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách cai trị nào sau đây ở Việt Nam? | Duy trì cơ cấu kinh tế lạc hậu. | Chia Việt Nam thành: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ. | Khai thác tài nguyên, bóc lột nhân công. | Tuyên truyền khẩu hiệu tự do, bình đẳng, bác ái. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|--|--|--|--|
| 67 | Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trên những phương diện nào sau đây? | Giải phóng dân tộc và giải phóng nông dân. | Chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội. | Nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. | Độc lập dân tộc và người cày có ruộng. |
| 68 | Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng được hợp thành từ những văn bản nào sau đây? | Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt. | Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt. | Điều lệ vắn tắt và Chánh cương vắn tắt | Chương trình tóm tắt và Sách lược vắn tắt. |
| 69 | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, một đảng chính trị muốn ra đời cần phải hội đủ những điều kiện nào sau đây? | Nhân sự, đường lối, đạo đức. | Chính trị, đạo đức, nhân sự. | Tư tưởng, chính trị, tổ chức. | Con người, đạo đức, tư tưởng. |
| 70 | Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc nhằm trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là | tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. | đến Liên Xô xin ý kiến chỉ đạo của V.I. Lênin. | tập huấn, đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc. | xây dựng cơ sở cách mạng tại Thái Lan. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|--|---|---|--|
| 71 | Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đặc điểm quốc tế nào sau đây không tác động đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? | Khủng hoảng đường lối lãnh đạo trong phong trào cách mạng thế giới. | Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin trên phạm vi toàn thế giới. | Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực đế quốc. | Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga. |
| 72 | Ý nghĩa nào sau đây khẳng định sự ra đời của Đảng (02/1930) là một bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam? | Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng. | Mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do hướng đến chủ nghĩa xã hội. | Mở ra thời kỳ độc lập, thống nhất để tiến lên chủ nghĩa xã hội. | Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. |
| 73 | Những nội dung nào sau đây trong Cương lĩnh chính trị (02/1930) thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin? | Nhiệm vụ cách mạng và vai trò, tổ chức lãnh đạo của Đảng. | Phương hướng, chiến lược, nhiệm vụ, lực lượng cách mạng. | Phương pháp cách mạng và mục tiêu cách mạng. | Nhiệm vụ cách mạng và đoàn kết quốc tế. |
| 74 | Phương hướng, chiến lược được xác định trong Cương lĩnh chính trị (02/1930) dựa trên cơ sở nào sau đây? | Chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Đông Dương. | Quan điểm của chủ nghĩa Mác về cách mạng vô sản. | Các mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. | Kinh nghiệm từ thành công của Cách mạng Tân Hợi, Trung Quốc. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|---|---|---|--|
| 75 | Nội dung nào sau đây thể hiện Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản? | Kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước | Xây dựng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. | Kết hợp giữa đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp. | Xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng Việt Nam. |
| 76 | Văn kiện nào sau đây là cơ sở để Đảng nắm được ngọn cờ lãnh đạo và quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam? | Cương lĩnh chính trị 1991. | Cương lĩnh chính trị (02/1930). | Cương lĩnh chính trị (02/1951). | Cương lĩnh chính trị 2011. |
| 77 | Đầu thế kỷ XX, tổ chức nào sau đây được thành lập như một “tổ chức quá độ” cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? | Đảng Lập hiến Đông Dương (1923). | Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925). | Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (1929). | Việt Nam Quang phục Hội (1912). |
| 78 | Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát lên tự giác? | Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930). | Tổ chức Công hội ở Sài Gòn được thành lập (1920). | Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (1925). | Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập (1925). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|--|--|--|--|
| 79 | Điểm khác biệt giữa Cương lĩnh chính trị (02/1930) với Luận cương chính trị (10/1930) thể hiện ở việc xác định vấn đề nào sau đây? | Lực lượng lãnh đạo cách mạng. | Phương hướng chiến lược của cách mạng. | Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. | Phương pháp cách mạng. |
| 80 | Điểm giống nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị (02/1930) với Luận cương chính trị (10/1930) thể hiện ở việc xác định vấn đề nào sau đây? | Mâu thuẫn cơ bản của cách mạng. | Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. | Động lực của cách mạng. | Phương hướng chiến lược của cách mạng. |
| 81 | Trong giai đoạn 1930 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo những phong trào cách mạng tiêu biểu nào sau đây? | 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945. | Hũ gạo cứu đói, Chống khủng bố trắng. | 1932 - 1935, 1936 - 1940, 1941 - 1945. | Cao trào kháng Nhật cứu nước, Bình dân học vụ. |
| 82 | Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) đã quyết định thông qua | Cương lĩnh chính trị, điều lệ và ra hoạt động công khai. | Luận cương chính trị, đổi tên Đảng, bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức. | Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam và Chương trình hành động của Đảng. | Cương lĩnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và bầu Ban Chấp hành Trung ương. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|---------------------|--|-------------------------------|--------------------|
| 83 | Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định lực lượng cơ bản của cách mạng là liên minh | Việt - Trung - Lào. | giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức. | giai cấp công nhân, nông dân. | Việt - Miên - Lào. |
| 84 | Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập Hội phản đế Đồng minh vào thời gian nào sau đây? | Ngày 18/11/1930. | Tháng 10/1930. | Ngày 03/02/1930. | Tháng 03/1935. |
| 85 | Đảng Cộng sản Đông Dương được Quốc tế Cộng sản chính thức công nhận là một chi bộ cộng sản độc lập vào thời gian nào sau đây? | Tháng 10/1930. | Ngày 11/04/1931. | Tháng 11/1930. | Ngày 12/09/1930. |
| 86 | Trong giai đoạn 1930 - 1945, nhân vật nào sau đây không giữ chức Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương? | Trương Chinh. | Trần Phú. | Hoàng Văn Thụ. | Hà Huy Tập. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|--|---|---|---|---|
| 87 | Trong Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (07/1935), nhà cách mạng nào sau đây được bầu vào Thường vụ của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản? | Lê Hồng Phong. | Nguyễn Ái Quốc. | Hoàng Văn Nọn. | Võ Nguyên Giáp. |
| 88 | Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, lực lượng quan trọng nào sau đây của bạo lực cách mạng đã hình thành? | Đảng viên trẻ. | Vũ trang. | Chính trị quần chúng. | Trí thức. |
| 89 | Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng (1939 - 1941) được hoàn thiện trong sự kiện nào sau đây? | Hội nghị Trung ương 8 khóa I (05/1941). | Hội nghị Trung ương 6 khóa I (11/1939). | Hội nghị Trung ương 7 khóa I (11/1940). | Hội nghị Trung ương 9 khóa I (11/1941). |
| 90 | Hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định dừng cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ? | Hội nghị Trung ương khóa I (07/1936). | Hội nghị Trung ương 6 khóa I (11/1939). | Hội nghị Trung ương 7 khóa I (11/1940). | Hội nghị Trung ương 8 khóa I (05/1941). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|----|---|--|---|--|--|
| 91 | Tác phẩm “Đề cương văn hóa Việt Nam” (1943) là của tác giả nào sau đây? | Nguyễn Văn Cừ. | Trường Chinh. | Nguyễn Ái Quốc. | Lê Duẩn. |
| 92 | Năm 1941, để tập hợp lực lượng yêu nước, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập tổ chức nào sau đây ? | Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội. | Việt Nam Quang phục Hội. | Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội. | Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. |
| 93 | Tổ chức nào sau đây là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam? | Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. | Việt Nam Giải phóng quân và Vệ quốc đoàn. | Quân giải phóng miền Nam và Cứu quốc quân. | Giải phóng quân Việt Nam và Vệ quốc quân. |
| 94 | Căn cứ địa cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập có tên là | Việt Bắc. | Cao Bằng. | Cao - Bắc - Lạng. | Bắc Sơn - Vũ Nhai. |
| 95 | Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (03/1945), dự kiến thời cơ tổng khởi nghĩa ở Việt Nam khi xuất hiện các tình huống | cách mạng Nhật bùng nổ; Nhật bị mất nước; tinh thần quân Nhật hoang mang, tê liệt. | liên quân Anh - Mỹ tuyên chiến và tiêu diệt quân đội phát xít Nhật. | nhân dân Nhật phản đối chiến tranh; quân đồng minh đổ bộ vào Nhật Bản. | Liên Xô tuyên chiến và chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|--|--|
| 96 | Đảng Cộng sản Đông Dương đã phát lệnh tổng khởi nghĩa trong sự kiện nào sau đây? | Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (12/03/1945). | Hội nghị toàn quốc (14/08/1945). | Đại hội Quốc dân (16/08/1945). | Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15/05/1945). |
| 97 | Trong Cách mạng Tháng Tám (1945), Đảng chủ trương sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây? | Kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự. | Khởi nghĩa vũ trang, khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. | Khởi nghĩa từng phần tiến đến đồng khởi. | Kết hợp giữa phương pháp hòa bình với phương pháp bạo lực. |
| 98 | Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (14/8/1945) xác định nguyên tắc chỉ đạo cuộc tổng khởi nghĩa là | thần tốc, táo bạo, bất ngờ. | đánh chắc và thắng chắc. | tập trung, thống nhất, kịp thời. | đánh nhanh và thắng nhanh. |
| 99 | Đảng Cộng sản Đông Dương xác định tính chất của Cách mạng Tháng Tám (1945) là | dân tộc giải phóng. | giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân. | tư sản dân quyền. | giải phóng dân tộc, mang tính dân chủ mới. |
| 100 | Cách mạng Tháng Tám (1945) không có bài học kinh nghiệm nào sau đây? | Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. | Giải quyết đúng quan hệ giữa vấn đề dân tộc và dân chủ, đề cao vấn đề dân tộc. | Bên cạnh liên minh công nông phải tập hợp được lực lượng yêu nước của dân tộc. | Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|--|
| 101 | Hạn chế trong Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là chưa xác định đúng | mâu thuẫn cơ bản, nhiệm vụ quan trọng nhất và lực lượng cách mạng. | vai trò lãnh đạo của Đảng và phương pháp tiến hành cách mạng. | kẻ thù nguy hiểm nhất và đoàn kết giữa Việt Nam với quốc tế. | phương hướng chiến lược và mâu thuẫn cơ bản nhất. |
| 102 | Văn kiện nào sau đây đã phê phán và khắc phục những hạn chế trong Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng? | Tự chỉ trích (07/1939). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa I (05/1941). | Chung quanh vấn đề chiến sách mới (10/1936). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa I (11/1939). |
| 103 | Hạn chế trong Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản nào sau đây? | Nhận thức thực tiễn chưa đầy đủ, rập khuôn lý luận và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản. | Tác động của tình hình quốc tế và phong trào cách mạng 1930 - 1931. | Sự thiếu kinh nghiệm của Đảng và tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933. | Nội bộ của Đảng bị chia rẽ và sự tác động của tình hình quốc tế. |
| 104 | Cuộc đấu tranh của nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong cách mạng 1930 -1931 vì | có sự phối hợp chặt chẽ giữa giai cấp công nhân và nông dân. | diễn ra rầm rộ, quyết liệt và có đông đảo quần chúng tham gia. | đã thành lập được chính quyền cách mạng nhân dân. | thể hiện được vai trò và khả năng lãnh đạo cách mạng của Đảng. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|---|--|---|
| 105 | Phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh đạt đến đỉnh cao vì | có lực lượng công nhân đông nhất và tinh thần đấu tranh quyết liệt, triệt để. | có lực lượng đảng viên đông, cơ sở mạnh nhất và giàu truyền thống đấu tranh. | thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo và thống trị hà khắc nhất. | dân số đông, đời sống chính trị và kinh tế khó khăn nhất trên cả nước. |
| 106 | Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương (03/1935) đã khẳng định | tương quan lực lượng đã thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng. | Đảng đủ sức lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền. | tổ chức Đảng và phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. | hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng đã phục hồi. |
| 107 | Hội nghị Trung ương 6 khóa I (07/1936) đã xác định mục tiêu trước mắt là đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ vì | yêu cầu chung của thế giới và những yêu cầu dân chủ cấp bách của nhân dân Việt Nam. | ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 làm cho đời sống nhân dân khó khăn. | chính sách khủng bố của Pháp đã làm cho tình hình chính trị trong nước càng thẳng. | sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản và chính sách dân chủ của chính phủ Pháp. |
| 108 | Phong trào dân chủ 1936 - 1939 diễn ra rầm rộ, đông đảo quần chúng tham gia nhưng không bị thực dân Pháp khủng bố vì | chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương suy yếu, không đủ sức đàn áp. | mục tiêu đấu tranh chỉ đòi các quyền dân sinh, dân chủ trước mắt. | phù hợp với chính sách dân chủ của chính phủ Pháp ở Đông Dương. | thực dân Pháp thực hiện tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|---|
| 109 | Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, chủ trương đấu tranh công khai của Đảng được thể hiện qua những hình thức nào sau đây? | Đấu tranh báo chí, nghị trường và vận động thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương đại hội. | Lập các tổ chức hội của quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang. | Vận động thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương và xây dựng căn cứ cách mạng. | Tham gia tranh cử vào Viện dân biểu Bắc Kỳ và xây dựng chính quyền cách mạng. |
| 110 | Qua phong trào dân chủ 1936 - 1939, Đảng đã chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám (1945) về | kinh nghiệm đấu tranh công khai và xây dựng chính quyền. | tập hợp lực lượng quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang. | lực lượng chính trị, củng cố tổ chức và kinh nghiệm chỉ đạo chiến lược. | kinh nghiệm xây dựng mặt trận và căn cứ cách mạng. |
| 111 | Sự hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng (1939-1941) được thể hiện qua quan điểm nào sau đây? | Đề cao và giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước, lập Mặt trận Việt Minh và khởi nghĩa vũ trang. | Đặt nhiệm vụ dân chủ lên hàng đầu và giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân. | Đặt nhiệm vụ dân chủ lên hàng đầu và giải quyết vấn đề riêng cho Việt Nam. | Đề cao và giải quyết vấn đề dân chủ trong phạm vi từng nước, lập Mặt trận Liên Việt và sử dụng bạo lực. |
| 112 | Ngày 19/05/1941, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập tổ chức Mặt trận Việt Minh nhằm | thay thế cho Mặt trận Liên Việt. | biểu dương lực lượng chính trị của quần chúng. | chuẩn bị thành lập Quân giải phóng Việt Nam. | tập hợp, đoàn kết các lực lượng yêu nước. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|--|---|--|
| 113 | Trong những năm 1939 - 1941, cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên do Đảng lãnh đạo là | khởi nghĩa Nam Kỳ. | Bình biên Đô Lương. | khởi nghĩa Bắc Sơn. | khởi nghĩa Ba Tơ. |
| 114 | Quyết định sử dụng hình thức khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (1945) của Đảng đã khẳng định | lực lượng vũ trang lớn mạnh đủ sức đối trọng với kẻ thù. | quyết tâm đánh đổ thực dân Pháp và phát xít Nhật để giành chính quyền. | thực dân Pháp và phát xít Nhật đang cấu kết chặt chẽ với nhau. | con đường hòa bình, thương lượng đã vĩnh viễn chấm dứt ở Việt Nam. |
| 115 | Từ tháng 03 đến tháng 08/1945, Đảng đã phát động phong trào nào sau đây để giải quyết yêu cầu cấp bách của nhân dân? | Khởi nghĩa từng phần, lập chính quyền tại các địa phương. | Phá kho thóc của Nhật, cứu đói cho nhân dân. | Giành chính quyền địa phương tiến đến giành chính quyền trung ương. | Cải cách ruộng đất, trừng trị bọn phản cách mạng. |
| 116 | Ngày 12/03/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta vì | phát xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp và tình thế cách mạng đã xuất hiện. | thực dân Pháp và phát xít Nhật cấu kết với nhau thống trị nhân dân Việt Nam. | phát xít Nhật đã gây ra nạn đói vào cuối năm 1944 đầu năm 1945. | nước Pháp đã được giải phóng, phát xít Nhật liên tiếp bại trận. |
| 117 | Trong Cách mạng Tháng Tám (1945), lực lượng chính trị quần chúng đã giữ vai trò | làm nòng cốt cho lực lượng vũ trang. | hỗ trợ cho lực lượng vũ trang. | chủ đạo và quyết định thắng lợi. | phối hợp và góp phần thắng lợi. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|---|--|
| 118 | Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám (1945) được khẳng định bằng sự kiện lịch sử nào sau đây? | Thủ đô Hà Nội được giải phóng (19/08/1945). | Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ (30/08/1945). | Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (02/09/1945). | Sài Gòn được giải phóng (25/08/1945). |
| 119 | Trong giai đoạn 1939 - 1945, chủ trương xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng được thực hiện qua những sự kiện nào sau đây? | Thành lập Mặt trận Việt Minh (05/1941) và Việt Nam Giải phóng quân (05/1945). | Quyết định thành lập Hội Văn hóa Cứu quốc (04/1943) và Việt Nam Giải phóng quân (05/1945). | Quyết định thành lập Đội Cứu quốc quân 1 (02/1941) và Mặt trận Việt Minh (05/1941). | Thành lập Hội Văn hóa Cứu quốc (04/1943) và Đội Cứu quốc quân 1 (02/1941). |
| 120 | Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng được thực hiện ở giai đoạn | 1932 - 1935. | 1930 - 1931. | 1939 - 1945. | 1936 - 1939. |
| 121 | Trong giai đoạn 1936 - 1939, chủ trương giải quyết vấn đề dân chủ trong Luận cương chính trị (10/1930) được vận dụng qua nội dung nào sau đây? | Đề cao vấn đề dân chủ nhưng chỉ đấu tranh đòi các quyền lợi trước mắt. | Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân là quan trọng nhất. | Giải quyết vấn đề dân tộc, dân chủ trong đó ruộng đất là quan trọng nhất. | Xem trọng vấn đề dân tộc, còn dân chủ sẽ giải quyết có giới hạn, mức độ. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----------|---|--|--|---|--|
| 122 | Trong Cách mạng Tháng Tám (1945), chủ trương bạo lực cách mạng của Đảng được thể hiện qua hình thức đấu tranh nào sau đây? | Kết hợp giữa đấu tranh công khai, nửa công khai và bí mật. | Khởi nghĩa vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. | Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài dựa vào sức mình là chính. | Kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và tổng tiến công, nổi dậy. |
| 123 | Trong Cách mạng Tháng Tám (1945), nội dung nào sau đây thể hiện sự vận dụng sáng tạo vấn đề thời cơ của Đảng? | Nhanh chóng phát động tổng khởi nghĩa khi thời cơ xuất hiện. | Dự báo chính xác và dũng cảm phát động tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. | Dự báo, chuẩn bị sẵn sàng, xác định và chớp thời cơ đúng lúc. | Chuẩn bị sẵn sàng chờ thời cơ đến. |
| 124 | Trong giai đoạn 1939 - 1945, chủ trương đại đoàn kết dân tộc của Đảng được hiện thực hóa qua việc thành lập tổ chức nào sau đây? | Mặt trận Dân chủ Đông Dương. | Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội. | Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |
| 125 | Hiện thực hóa chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong Cương lĩnh chính trị (1930), Hội nghị Trung ương 8 khóa I (05/1941) đã xác định nhiệm vụ | giải phóng dân tộc là quan trọng nhất và giải quyết trong phạm vi từng nước. | giải phóng dân tộc là quan trọng nhất và giải quyết cho cả ba nước Đông Dương. | giải phóng giai cấp là quan trọng nhất và giải quyết cho cả ba nước Đông Dương. | giải phóng giai cấp là quan trọng nhất và giải quyết riêng cho Việt Nam. |
| 126 | Thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1945) được Đảng dự báo trong văn kiện nào sau đây? | Bản Quân lệnh số 1 (13/08/1945). | Lệnh Tổng khởi nghĩa (14/08/1945). | Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12/03/1945). | Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Đại hội Quốc dân (16/08/1945). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---------------------------|---|----------------------------------|
| 127 | Nguyên tắc “dân tộc, khoa học, đại chúng” trong Đề cương văn hóa cách mạng (1943) được thể hiện qua đặc trưng nào của văn hóa Việt Nam hiện nay? | Mang tính dân chủ nhân dân. | Thống nhất trong đa dạng. | Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. | Mang tính hiện đại, tiên tiến. |
| 128 | Trong Cách mạng Tháng Tám, chủ trương từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa đã được Đảng nâng tầm thành nghệ thuật nào sau đây? | Đánh nhanh thắng nhanh. | Thắng từng bước. | Chiến tranh nhân dân. | Vừa đánh vừa đàm. |
| 129 | Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), vai trò của nhân dân được Đảng vận dụng qua chủ trương nào sau đây? | Kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự. | Kháng chiến kiên quốc. | Kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. | Kháng chiến toàn dân. |
| 130 | Nguyên tắc xây dựng Đảng nào sau đây là sự vận dụng nội dung tác phẩm Tự chỉ trích (1939) của Nguyễn Văn Cừ? | Tự phê bình và phê bình. | Tập trung dân chủ. | Chống tự diễn biến, tự chuyển hóa. | Phòng, chống tham ô, tham nhũng. |
| 131 | Trong giai đoạn 1945 - 1946, quân đội nước nào sau đây không có mặt ở Việt Nam? | Trung Hoa dân quốc. | Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. | Cộng hòa Pháp. | Nhật Bản. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|--|---|
| 132 | Trong giai đoạn 1945 - 1946, Đảng xác định kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng Việt Nam là | giặc đốt. | phát xít Nhật xâm lược. | giặc đói. | thực dân Pháp xâm lược. |
| 133 | Trong giai đoạn 1945 - 1946, Đảng đã phát động phong trào nào sau đây để giải quyết triệt để nạn giặc đói? | Phong trào tuần lễ vàng. | Phong trào hũ gạo cứu đói. | Phong trào cày hết đất. | Phong trào ngày đồng tâm. |
| 134 | Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành chỉ thị nào sau đây để xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng? | Kháng chiến kiến quốc. | Toàn dân kháng chiến. | Hòa để tiến. | Tình hình và chủ trương. |
| 135 | Khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết” xuất hiện lần đầu tiên trong văn kiện nào sau đây của Đảng? | Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa I (11/1939). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa I (05/1941). | Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946). |
| 136 | Đảng chủ trương thực hiện nguyên tắc ngoại giao nào sau đây để bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)? | Xem trọng quan hệ với Liên Xô. | Đứng về phía lực lượng dân chủ. | Thêm bạn bớt thù. | Hợp tác với các nước Đông Dương. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|---|---|
| 137 | Để huy động sức mạnh dân tộc cho cuộc kháng chiến chống Pháp (09/1945), Đảng đã phát động phong trào nào sau đây? | Ba đảm đang. | Thi đua ái quốc. | Ủng hộ Nam bộ kháng chiến. | Ba sẵn sàng. |
| 138 | Trong những năm 1945 - 1946, Đảng thực hiện chủ trương nào sau đây để chống âm mưu “Diệt Cộng, cầm Hồ, phá Việt Minh” của quân đội Tưởng? | Hòa hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc; có thể nhượng bộ về kinh tế và chính trị. | Hòa hoãn, nhân nhượng vô nguyên tắc; nhượng bộ mọi yêu sách của Tưởng. | Liên kết với Pháp và Nhật để đuổi quân Tưởng về nước. | Liên kết với Đảng Cộng sản Trung Quốc để đuổi quân Tưởng về nước. |
| 139 | Văn bản nào dưới đây đã “bán rẻ lợi ích dân tộc Việt Nam” và “hợp pháp hóa hành động xâm lược của thực dân Pháp ra miền Bắc”? | Hiệp định Sơ bộ (06/03/1946). | Hiệp ước Hoa - Pháp (28/02/1946). | Bản Tạm ước (14/09/1946). | Hiệp định Geneve (21/07/1954). |
| 140 | Chủ trương tạm thời “dàn hòa với Pháp” của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện qua chỉ thị nào sau đây? | Toàn dân kháng chiến (12/12/1946). | Hòa để tiến (09/03/1946). | Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945). | Tình hình và chủ trương (03/03/1946). |
| 141 | Quá trình hình thành đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng không có văn kiện nào sau đây? | Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp (15/10/1947). | Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (12/1946). | Chỉ thị toàn dân kháng chiến (12/12/1946). | Kháng chiến nhất định thắng lợi (08/1947). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|--|
| 142 | Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tình thế nghìn cân treo sợi tóc của Việt Nam được thể hiện trong giai đoạn nào sau đây? | Từ tháng 01/1951 đến tháng 07/1954. | Từ tháng 09/1945 đến 12/ 1946. | Từ tháng 12/1946 đến năm 1950. | Từ tháng 12/1946 đến tháng 07/1954. |
| 143 | Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chủ trương xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc của Đảng được thực hiện trong giai đoạn nào sau đây? | Từ tháng 09/1945 đến tháng 07/1954. | Từ tháng 09/1945 đến tháng 12/ 1946. | Từ tháng 12/1946 đến tháng 07/1954. | Từ tháng 03/ 1946 đến tháng 12/1946. |
| 144 | Trong kháng chiến chống Pháp, sự kiện nào sau đây đã chấm dứt tình thế bị bao vây, cô lập hoàn toàn của cách mạng Việt Nam? | Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (18/ 01/1950). | Liên bang Xô Viết đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (30/01/1950). | Đại diện Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp ký bản Hiệp định Sơ bộ (03/1946). | Đại diện Chính phủ Pháp và các nước lớn trên thế giới ký bản Hiệp định Geneve (07/1954). |
| 145 | Đảng căn cứ vào thắng lợi quân sự nào sau đây để quyết định chuyển cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sang thế chủ động tấn công chiến lược? | Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông (1947). | Chiến dịch Biên giới Thu - Đông (1950). | Chiến dịch Đông - Xuân (1953 - 1954). | Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|--|
| 146 | Chủ trương tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành ba đảng độc lập được thể hiện trong sự kiện nào sau đây? | Hội nghị toàn quốc của Đảng (08/1945). | Hội nghị Trung ương 8 khóa I (05/1941). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (02/1951). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960). |
| 147 | Trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (02/1951), liên minh nào sau đây được xác định là lực lượng cơ bản của cách mạng? | Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và lao động trí óc. | Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân. | Giai cấp công nhân, nông dân và văn nghệ sĩ. | Giai cấp công nhân, nông dân và binh lính. |
| 148 | Đại hội nào sau đây của Đảng được đánh giá là “Đại hội kháng chiến kiến quốc”? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (02/1951). |
| 149 | Trong giai đoạn 1945 - 1954, chủ trương xóa bỏ tận gốc kinh tế phong kiến của Đảng được thể hiện qua hành động nào sau đây? | Phát động phong trào phá kho thóc của Nhật, cứu đói cho nhân dân. | Ban hành Cương lĩnh ruộng đất và chỉ đạo cải cách ruộng đất thí điểm trong vùng tự do. | Thực hiện triệt để chủ trương giảm tô, giảm tức, xóa nợ, hoãn nợ cho nông dân. | Chia ruộng đất bị bỏ hoang, đất vắng chủ, trang bị nông cụ cho nông dân. |
| 150 | Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi bằng sự kiện nào sau đây? | Chiến thắng Điện Biên Phủ (05/1954). | Ký Hiệp định Geneve (07/1954). | Kết thúc chiến dịch Đông - Xuân (1953 - 1954). | Thực dân Pháp rút quân khỏi Thủ đô Hà Nội (10/1954). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|--|--|
| 151 | Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), Đảng xác định nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng là quan trọng nhất vì | tài chính cạn kiệt, hàng hóa khan hiếm giá cả đắt đỏ. | nạn giặc đói đang hoành hành gây nhiều khó khăn cho đời sống nhân dân. | tỉ lệ mù chữ của người Việt Nam quá cao, tinh thần dân tộc bị suy thoái. | thực dân Pháp đã xâm lược và muốn áp đặt sự thống trị như trước đây. |
| 152 | Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), Đảng chủ trương tiến hành tổng tuyển cử nhằm | khẳng định cơ sở pháp lý của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. | bầu ra cơ quan hành pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. | thành lập tổ chức lãnh đạo nhà nước. | tập hợp lực lượng để mở rộng Mặt trận Việt Minh. |
| 153 | Năm 1946, bên cạnh Mặt trận Việt Minh, Đảng chủ trương thành lập thêm nhiều tổ chức chính trị của quần chúng nhằm | phát triển lực lượng vũ trang. | thể hiện quyền lực của tổ chức lãnh đạo. | củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc. | củng cố và phát triển tổ chức nhà nước. |
| 154 | Hưởng ứng phong trào Ủng hộ Nam bộ kháng chiến (09/1945) do Đảng phát động, nhân dân miền Bắc đã | đóng góp vật chất và thành lập các Chi đoàn Nam tiến. | đẩy mạnh sản xuất và chuyển nền kinh tế sang thời chiến. | thành lập và đưa quân chủ lực khẩn cấp chi viện. | mở đường Trường Sơn, chi viện về người và vật chất. |
| 155 | Trong những năm 1945 - 1946, chủ trương hòa để tiến của Đảng được thực hiện qua sự kiện nào sau đây? | Ký với Pháp Hiệp ước Trùng Khánh. | Ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ. | Ký với Pháp Hiệp định Paris. | Ký với Pháp bản Hiệp định Geneve. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|---|--|
| 156 | Trong những năm 1945 - 1946, để bảo vệ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, Đảng đã | tuyên bố ra hoạt động công khai và lãnh đạo cách mạng. | tuyên bố tự giải tán, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật. | phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ. | phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. |
| 157 | Trong những năm 1945 - 1946, chủ trương thêm bạn bớt thù của Đảng được thể hiện qua nội dung nào sau đây? | Với Tưởng thực hiện "Hoa - Việt thân thiện"; với Pháp "độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế". | Hòa hoãn nhân nhượng với Tưởng; tập trung đánh Pháp cho đến thắng lợi cuối cùng. | Nhân nhượng bằng mọi giá để tránh xung đột với quân đội Tưởng và Pháp. | Liên kết với Pháp ngay từ đầu để đuổi quân Tưởng về nước. |
| 158 | Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vì | Việt Nam muốn đánh thực dân Pháp để sớm kết thúc chiến tranh. | thực dân Pháp đã nổ súng và cướp chính quyền tại Lạng Sơn. | thực dân Pháp đã bội ước và chuẩn bị cướp chính quyền cách mạng. | Việt Nam đã đủ sức đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. |
| 159 | Từ tháng 03 đến tháng 12/1946, Đảng chủ trương hòa với Pháp để đuổi quân Tưởng về nước vì | Pháp đã cầu kết với Tưởng, Việt Nam rơi vào thế cùng lúc đương đầu với nhiều kẻ thù. | quân Tưởng đông và nguy hiểm nhất, Việt Nam hòa với Pháp để loại bớt kẻ thù. | cuộc nội chiến ở Trung Quốc bùng nổ và quân Tưởng muốn chiếm đóng lâu dài Việt Nam. | Pháp có ý định hòa hoãn và trao trả độc lập cho Việt Nam. |
| 160 | Năm 1946, Đảng dựa vào cơ sở thực tiễn nào sau đây để ra chủ trương “kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính”? | Lực lượng vũ trang chính quy, hiện đại. | Tiềm lực kinh tế vững chắc. | Tương quan so sánh lực lượng giữa ta và Pháp. | Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|---|--|
| 161 | Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện mục tiêu ruộng đất cho dân cày, Đảng đã | ký Sắc lệnh cải cách ruộng đất. | giảm tô, xóa nợ, chia đất hoang chủ cho nông dân. | thông qua Luật cải cách ruộng đất. | ban hành Cương lĩnh ruộng đất. |
| 162 | Quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành ba đảng độc lập (1951) chứng tỏ cách mạng Đông Dương đã | phát triển mạnh, trưởng thành, độc lập. | bị phân hóa, chia rẽ sâu sắc. | mắc vào âm mưu li gián của thực dân Pháp. | phá tan âm mưu chia để trị của thực dân Pháp. |
| 163 | Trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (02/1951), Đảng xác định tầng lớp trí thức là một trong những lực lượng cơ bản đã chứng tỏ | sự phát triển và tầm quan trọng của trí thức trong sự nghiệp cách mạng. | trình độ dân trí và nhận thức của nhân dân rất cao. | sự phát triển mạnh và khả năng lãnh đạo cách mạng của trí thức. | trình độ ứng dụng khoa học công nghệ của trí thức cao, hiệu quả. |
| 164 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (02/1951) thông qua Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam nhằm | phủ nhận giá trị của Cương lĩnh chính trị 1930. | bổ sung và phát triển cho Cương lĩnh chính trị 1930. | thay thế cho Cương lĩnh chính trị 1930. | khẳng định Cương lĩnh chính trị 1930 đã hoàn thành sứ mệnh. |
| 165 | Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Cương lĩnh ruộng đất (1953) của Đảng đã | xóa bỏ giai cấp địa chủ và hoàn thành mục tiêu người cày có ruộng. | xóa bỏ kinh tế phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. | tạo động lực phát triển sản xuất và nâng cao tinh thần của quân dân Việt Nam. | tạo điều kiện hiện đại hóa quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang hiện đại. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|---|---|
| 166 | Từ tháng 03 đến tháng 12/1946, kết quả nào sau đây không thể hiện chủ trương hòa với Pháp của Đảng? | Chấm dứt chiến tranh ở Nam bộ và lập lại hòa bình trên cả nước. | Đuổi được 20 vạn quân Tưởng về nước mà không cần phải tiến hành chiến tranh. | Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. | Giải quyết những khó khăn và bảo vệ được chính quyền cách mạng. |
| 167 | Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, văn bản nào sau đây đã khẳng định vị thế và các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam trên trường quốc tế? | Bản Tạm ước (14/09/1946). | Hiệp định Sơ bộ (06/03/1946). | Hiệp định Geneve (07/1954). | Hiệp ước Trùng Khánh (28/02/1946). |
| 168 | Trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, quan điểm “lấy dân làm gốc” của Đảng được thể hiện qua chủ trương nào sau đây? | Chiến tranh cục bộ. | Kháng chiến từng phần. | Kháng chiến toàn dân. | Chiến tranh đặc biệt. |
| 169 | Chủ trương mở rộng tổ chức mặt trận của Đảng (04/1947) được thực hiện qua sự thống nhất giữa Mặt trận Việt Minh với | Hội Công nhân cứu quốc. | Mặt trận Liên Việt. | Mặt trận Tổ quốc | Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. |
| 170 | Trong Đông - Xuân năm 1953 - 1954, Đảng chủ trương mở mặt trận ngoại giao nhằm | thể hiện rõ thiện chí hòa bình và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. | tấn công và bẻ gãy ý chí xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam. | tranh thủ sự ủng hộ của Hoa kỳ, Anh, Trung Quốc và Liên Xô. | cô lập và chia rẽ quan hệ giữa Pháp và Mỹ. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|---|---|
| 171 | Trong đổi mới chính trị, chủ trương bảo vệ sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng giai đoạn 1945 - 1946 được thể hiện bằng nguyên tắc nào sau đây? | Đa nguyên chính trị, đa đảng lãnh đạo. | Nhất nguyên chính trị, một đảng lãnh đạo. | Một đảng lãnh đạo và đa nguyên chính trị. | Nhất nguyên chính trị và đa đảng lãnh đạo. |
| 172 | Hiện nay, nguyên tắc thêm bạn bớt thù trong giai đoạn 1945 - 1946 được Đảng vận dụng qua chủ trương nào sau đây? | Mở rộng quan hệ quốc tế, đặc biệt là quan hệ với Liên Xô. | Tích cực, chủ động hội nhập khối các nước xã hội chủ nghĩa. | Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. | Chủ động gia nhập các tổ chức đa phương quốc tế đặc biệt là khối SEV. |
| 173 | Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ trương phát triển khối đoàn kết dân tộc của Đảng được cụ thể hóa bằng hành động | thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. | thống nhất Mặt trận Tổ quốc với Mặt trận Liên Việt. | thống nhất Mặt trận Việt Minh với Mặt trận Liên Việt. | thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. |
| 174 | Trong những năm 1953 - 1954, chủ trương chống "giặc ngoại xâm" của Đảng đã được thực hiện qua chiến dịch quân sự nào sau đây? | Chiến dịch Biên giới Thu - Đông. | Chiến dịch Thượng Lào. | Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông. | Chiến dịch Hòa Bình. |
| 175 | Trong những năm 1945 - 1946, chủ trương chống "giặc đói" của Đảng được thực hiện qua phong trào nào sau đây? | Bỏ tước văn hóa. | Bình dân học vụ. | Thi đua hai tốt. | Bồi dưỡng thường xuyên. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|--|---|
| 176 | Hiện nay, chủ trương dựa vào sức mình là chính trong kháng chiến chống Pháp được Đảng vận dụng qua quan điểm đối ngoại nào sau đây? | Phát huy tối đa yếu tố nội lực, kết hợp với yếu tố ngoại lực, trong đó nội lực là chính. | Trông chờ, phụ thuộc vào điều kiện thuận lợi và sự giúp đỡ của quốc tế. | Kết hợp sức mạnh trong nước và quốc tế, trong đó sức mạnh quốc tế là quyết định. | Dựa vào sức mạnh của quốc gia, dân tộc không cần sự giúp đỡ quốc tế. |
| 177 | Hiện nay, chủ trương "kháng chiến toàn diện" của Đảng (1946 - 1954) được vận dụng qua quan điểm nào sau đây? | Đổi mới văn hóa, con người là nền tảng. | Đổi mới về chính trị là quyết định. | Đổi mới toàn diện, triệt để trong đó đổi mới kinh tế là trọng tâm. | Đổi mới kinh tế trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là quan trọng nhất. |
| 178 | Trong kháng chiến chống Pháp, nghệ thuật thắng từng bước được Đảng thể hiện qua chủ trương nào sau đây? | Từ chiến tranh du kích đến tổng tiến công và nổi dậy. | Từ khởi nghĩa từng phần tiến đến tổng khởi nghĩa. | Từ giành chính quyền ở nông thôn tiến đến giành chính quyền ở đô thị. | Từ thế cầm cự tích cực chuyển sang thế chủ động tấn công chiến lược. |
| 179 | Thực hiện chủ trương kháng chiến toàn diện của Đảng, trong những năm 1953 - 1954 quân dân Việt Nam đã có sự phối hợp giữa các mặt trận nào sau đây? | Kinh tế với quân sự. | Ngoại giao với chính trị. | Văn hóa với kinh tế. | Quân sự với ngoại giao. |
| 180 | Trong những năm 1945 - 1946, chủ trương chống "giặc đói" của Đảng được thực hiện qua phong trào nào sau đây? | Tuần lễ vàng. | Ngày đồng tâm. | Quỹ độc lập. | Lá lành đùm lá rách. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|---|---|
| 181 | Sau khi Hiệp định Geneve được kí kết (07/1954), quân ta tiếp quản Thủ đô Hà Nội vào thời gian nào sau đây? | Ngày 10/10/1955. | Ngày 10/10/1954. | Ngày 10/10/1956. | Ngày 12/10/1956. |
| 182 | Nghị quyết về Cách mạng miền Nam được thông qua tại | Hội nghị Trung ương 15 khóa II (01/1959). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (02/1951). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960). | Hội nghị Trung ương 16 khóa II (04/1959). |
| 183 | Hội nghị nào sau đây của Đảng có ý nghĩa mở đường cho phong trào "Đồng Khởi"? | Hội nghị Trung ương 14 khóa II (11/1958). | Hội nghị Trung ương 13 khóa II (12/1957). | Hội nghị Trung ương 15 khóa II (01/1959). | Hội nghị Trung ương 12 khóa II (03/1957). |
| 184 | Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc được thông qua tại Đại hội nào sau đây của Đảng Cộng sản Việt Nam? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (1951). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982). |
| 185 | Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời vào thời gian nào sau đây? | Ngày 21/12/1960. | Ngày 20/12/1960. | Ngày 20/12/1961. | Ngày 21/12/1961. |
| 186 | Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân miền Bắc đã lập nên trận "Điện Biên Phủ trên không", đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ vào thời gian nào sau đây? | Từ 15 đến 25/10/1970. | Từ 16 đến 26/11/1971. | Từ 12 đến 25/12/1972. | Từ 18 đến 30/12/1972. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|--|---|--|
| 187 | Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết vào thời gian nào sau đây? | Ngày 27/02/1973. | Ngày 22/02/1973. | Ngày 27/01/1973. | Ngày 20/7/1973. |
| 188 | Sau khi hiệp định Geneve được ký kết (07/1954), Đảng xác định đặc điểm, tình hình Việt Nam là | đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, có chế độ chính trị, xã hội khác nhau. | hai miền được giải phóng, thoát khỏi vòng vây của đế quốc, thực dân. | hai miền được thống nhất cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. | đất nước bị nhiều thế lực bao vây, cô lập, cấm vận. |
| 189 | Tháng 06/1969, Đại hội Đại biểu quốc dân miền Nam đã bầu ra tổ chức nào sau đây? | Xứ ủy Nam Kỳ. | Trung ương Cục miền Nam. | Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. | Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. |
| 190 | Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong giai đoạn 1954 - 1960, quân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mỹ? | Việt Nam hóa chiến tranh. | Chiến tranh đơn phương. | Chiến tranh cục Bộ. | Chiến tranh đặc biệt. |
| 191 | Đề cương Cách mạng miền Nam (08/1956) do tác giả nào sau đây soạn thảo? | Hồ Chí Minh. | Trường Chinh. | Lê Đức Thọ. | Lê Duẩn. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|--|
| 192 | Đặc điểm nào sau đây được Đảng xác định là điều kiện quốc tế thuận lợi cho cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Geneve (07/1954)? | Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới phát triển lớn mạnh. | Cục diện hai cực Ianta đi vào giai đoạn kết thúc, mâu thuẫn giữa các nước lớn không còn gay gắt. | Đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù trực tiếp của nhân dân Việt Nam. | Thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang. |
| 193 | Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ra đời vào thời gian nào sau đây? | Ngày 06/06/1967. | Ngày 06/06/1968. | Ngày 06/06/1969. | Ngày 06/06/1970. |
| 194 | Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 759 là số hiệu được Đảng đặt tên cho tuyến đường nào sau đây? | Đường vận tải Hồ Chí Minh trên bộ. | Đường vận tải Hồ Chí Minh trên biển. | Đường ống dẫn dầu Bắc - Nam. | Đường vận tải bằng hàng không. |
| 195 | Đại hội nào sau đây được đánh giá là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh cho hòa bình thống nhất nước nhà? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (1951). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982). |
| 196 | Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong giai đoạn 1961 - 1965, quân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược nào sau đây của đế quốc Mỹ? | Chiến tranh đơn phương. | Chiến tranh cục bộ. | Chiến tranh đặc biệt. | Việt Nam hóa chiến tranh. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|--|---|
| 197 | Khẩu hiệu "không có gì quý hơn độc lập, tự do" được Hồ Chí Minh đề cập tới trong | Tuyên ngôn độc lập (1945). | Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (1946). | Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước (1966). | Di chúc (1969). |
| 198 | "Ba mũi giáp công" trong đường lối cách mạng miền Nam (1965 - 1975) gồm | chính trị, kinh tế, binh vận. | chính trị, quân sự, binh vận. | chính trị, kinh tế, xã hội. | chính trị, kinh tế, quân sự. |
| 199 | Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước" vào thời gian nào sau đây? | Ngày 17/07/1966. | Ngày 17/07/1965. | Ngày 17/07/1967. | Ngày 17/07/1968. |
| 200 | Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm trong cải cách ruộng đất diễn ra vào thời gian nào sau đây? | Tháng 09/1957. | Tháng 09/1955. | Tháng 09/1956. | Tháng 09/1958. |
| 201 | Trong giai đoạn 1958 - 1960, chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh ở miền Bắc được thông qua tại | Hội nghị Trung ương 14 khóa II (11/1958). | Hội nghị Trung ương 12 khóa II (03/1957). | Hội nghị Trung ương 13 khóa II (12/1957). | Hội nghị Trung ương 10 khóa II (09/1956). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|---|
| 202 | Hội nghị Trung ương 16 (mở rộng) khóa II (04/1959) thông qua Nghị quyết về vấn đề nào sau đây? | Cải tạo xã hội chủ nghĩa miền Bắc. | Hợp tác hóa nông nghiệp miền Bắc. | Xây dựng nông thôn mới ở miền Bắc. | Đẩy mạnh phát triển công nghiệp miền Bắc. |
| 203 | Theo nhận định của Đảng, chiến lược "Chiến tranh cục bộ" mà Mỹ tiến hành là | theo nguyện vọng của nhân dân Mỹ. | được chuẩn bị từ lâu. | được thực hiện trong thế chủ động. | buộc phải thực hiện trong thế bị động. |
| 204 | Nhà cách mạng nào sau đây đã giữ chức vụ Bí thư đầu tiên của Trung ương Cục miền Nam? | Lê Đức Thọ. | Phạm Hùng. | Lê Duẩn. | Nguyễn Văn Linh. |
| 205 | Tại Hội nghị Trung ương 13 khóa III (01/1967), Đảng quyết định mở mặt trận nào sau đây? | Ngoại giao. | Quân sự. | Kinh tế. | Binh vận. |
| 206 | Mỹ chấp nhận tiến hành đàm phán với Việt Nam tại Hội nghị Paris (Pháp) vào thời gian nào sau đây? | Tháng 01/1969. | Tháng 05/1968. | Tháng 03/1970. | Tháng 01/1971. |
| 207 | Chính sách nào sau đây được gọi là "xương sống" trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ? | Thiết xa vận. | Trục thăng vận. | Áp chiến lược. | Binh vận. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|---|
| 208 | Đặc điểm nào sau đây không phản ánh đúng tình hình Việt Nam trong thời kỳ 1954 - 1975? | Cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. | Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. | Miền Nam vẫn trong vòng vây của đế quốc, thực dân. | Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. |
| 209 | Đường lối chung của cách mạng Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960) được đánh giá là đường lối | đúng đắn, phù hợp và sáng tạo. | thể hiện ý chí tự do của Đảng. | độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng. | thể hiện tinh thần quyết chiến chiến lược của Đảng. |
| 210 | Quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975 của Đảng được đưa ra trong Hội nghị nào sau đây? | Hội nghị Bộ Chính trị (18/03/1975). | Hội nghị Bộ Chính trị (19/06/1970). | Hội nghị Bộ Chính trị (08/10/1974). | Hội nghị Trung ương 18 khóa III (18/01/1970). |
| 211 | Điểm nổi bật của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Geneve (07/1954) là | có nhiều quân đội nước ngoài chiếm đóng. | vẫn chịu ách thống trị của đế quốc và tay sai. | chính quyền cách mạng lâm thời ở miền Nam được thành lập. | phong trào đấu tranh vũ trang phát triển mạnh mẽ. |
| 212 | Hội nghị Trung ương 8 khóa II (08/1955) của Đảng xác định nhiệm vụ cốt lõi của cách mạng nước ta là | củng cố miền Bắc đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam. | phát triển kinh tế - xã hội chủ nghĩa miền Bắc, đưa miền Bắc trở thành hậu phương lớn. | đưa miền Bắc trở thành hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn. | phát triển kinh tế - xã hội đất nước, nâng cao đời sống nhân dân. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|---|--|
| 213 | Nội dung nào sau đây thể hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi là sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc? | Làm cho hệ thống tư bản chủ nghĩa không còn bao trùm thế giới. | Xóa bỏ tình trạng đối đầu giữa 2 hệ thống xã hội đối lập. | Làm giảm bớt tình trạng căng thẳng trong quan hệ quốc tế. | Tác động lớn đến nội tình nước Mỹ và cục diện thế giới. |
| 214 | Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Geneve (07/1954) là | Đảng lãnh đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ khác nhau của cùng chiến lược cách mạng. | chính quyền cách mạng lâm thời ở miền Nam được thành lập. | đất nước bị chia cắt làm hai miền, đồng thời đang bị các nước trên thế giới bao vây, cô lập, cấm vận. | có nhiều lực lượng quân đội nước ngoài chiếm đóng. |
| 215 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960) chỉ ra đặc điểm lớn nhất của miền Bắc khi thực hiện công nghiệp hóa là | lực lượng sản xuất đã phát triển đáng kể. | nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. | quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được hoàn thiện. | đã hàn gắn vết thương chiến tranh, kinh tế bước đầu phục hồi. |
| 216 | Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng xác định cách mạng miền Nam có vị trí | quyết định nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. | quyết định trực tiếp sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. | quyết định lớn đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. | quyết định chủ yếu đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|--|
| 217 | Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh Mỹ, Đảng quyết định mở mặt trận ngoại giao tại sự kiện nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960). | Hội nghị Trung ương Đảng 14 khóa III (01/1968). | Hội nghị Trung ương Đảng 13 khóa III (01/1967). | Hội nghị Trung ương Đảng 11 khóa III (03/1965). |
| 218 | Hội nghị Trung ương 9 khóa III (12/1963) khi bàn về cách mạng miền Nam đã nhấn mạnh | đấu tranh vũ trang đóng vai trò quyết định trực tiếp thắng lợi trên chiến trường. | đấu tranh chính trị đóng vai trò quyết định trực tiếp thắng lợi trên chiến trường. | có thể mở chiến dịch lớn để đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. | có thể mở chiến dịch lớn để đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ. |
| 219 | Hội nghị Bộ Chính trị (09/1954) xác định vấn đề then chốt về kinh tế của miền Bắc là | đẩy mạnh cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. | thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp. | phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp. | hoàn thiện cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. |
| 220 | Phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, thực hiện ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược được Đảng xác định trong | đường lối chung của cách mạng cả nước giai đoạn 1954 - 1975. | đường lối cách mạng Việt Nam giai đoạn 1965 - 1975. | đường lối cách mạng miền Nam giai đoạn 1965 - 1975. | đường lối chung của cách mạng cả nước giai đoạn 1945 - 1954. |
| 221 | Nhận định nào sau đây thể hiện vị trí quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)? | Giành thắng lợi quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh. | Chiếc cầu nối giữa hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam. | Trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ. | Xây dựng thành công cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội miền Bắc. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|---|---|--|
| 222 | Một trong những thành tựu của 21 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975) là | bước đầu kiến lập được hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. | nền kinh tế phát triển vượt bậc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. | xây dựng được nhiều nhà máy, xí nghiệp lớn đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường của Việt Nam. | đã thúc đẩy sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất. |
| 223 | Nghị quyết nào sau đây đã trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong giai đoạn quyết định? | Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 khóa III (07/1973). | Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 03/1975. | Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 khóa III (01/1968). | Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 06/1970. |
| 224 | Hội nghị Trung ương 21 khóa III (07/1973) chỉ ra nhân tố quyết định thắng lợi của 18 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là | có sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới. | có tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia. | luôn giữ vững, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. | giải quyết đúng mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam. |
| 225 | Một trong những nội dung chính của Nghị quyết Trung ương 21 khóa III (07/1973) là | thể hiện quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975. | xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới. | quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc. | tiếp tục chi viện, giúp đỡ cho cách mạng Lào và Campuchia. |
| 226 | Hội nghị Trung ương 21 khóa III (07/1973) xác định nhiệm vụ trước mắt cho cách mạng miền Nam là chủ động, linh hoạt kết hợp giữa các mặt trận | quân sự, kinh tế, ngoại giao. | quân sự, chính trị, binh vận. | chính trị, quân sự, kinh tế. | chính trị, quân sự, ngoại giao. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|---|--|--|
| 227 | Chủ trương nào sau đây là hạn chế trong đường lối công nghiệp hóa được xác định tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960)? | Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. | Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, trở thành cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà. | Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và thủ công nghiệp. | Xây dựng và phát triển nông nghiệp, văn hóa và khoa học kỹ thuật. |
| 228 | Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội về kinh tế được Đảng xem là hai mặt của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về | lực lượng sản xuất. | quan hệ sản xuất. | kiến trúc thượng tầng. | cơ sở hạ tầng. |
| 229 | Hội nghị nào sau đây khẳng định con đường cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng? | Hội nghị Bộ Chính trị (06/1970). | Hội nghị Bộ Chính trị (10/1974). | Hội nghị Trung ương 21 khóa III (07/1973). | Hội nghị Trung ương 22 khóa III (01/1974). |
| 230 | Để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1954 - 1975, Đảng xác định cần phải sử dụng | chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. | chính quyền cách mạng vô sản làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. | hệ thống chuyên chính vô sản phát huy vai trò của Chính phủ và Quốc hội. | hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa phát huy quyền làm chủ của nhân dân. |
| 231 | Kinh nghiệm nào sau đây trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Đảng vận dụng vào thời kỳ đổi mới? | Chủ động, sẵn sàng tổng tấn công và nổi dậy. | Kết hợp cả nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. | Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. | Kết hợp sức mạnh dân tộc và ba dòng thác cách mạng trên thế giới. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|--|--|
| 232 | Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm mục tiêu nào sau đây? | Chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. | Tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. | Chống chiến tranh cục bộ của Mỹ. | Tiếp tục đầu tư phát triển nông nghiệp. |
| 233 | Chủ trương nào sau đây trong đường lối Đại hội Đảng lần thứ III (09/1960) là sự vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin? | Thực hiện đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. | Đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cơ sở cách mạng xã hội chủ nghĩa. | Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trên mọi mặt. | Đấu tranh chống Đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. |
| 234 | Trong tổ chức thực hiện đường lối cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975, Đảng đã mắc phải hạn chế nào sau đây? | Chưa phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. | Duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung. | Chưa tranh thủ được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa. | Đánh giá so sánh lực lượng giữa ta và địch có lúc chưa đầy đủ. |
| 235 | Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng tại Đại hội III (09/1960) có hạn chế nào sau đây? | Đồng thời phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và nông nghiệp. | Đánh giá không đúng tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch trong kháng chiến. | Chưa hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. | Đánh giá không đúng tình hình để mở rộng quan hệ quốc tế cho Việt Nam. |
| 236 | Trong giai đoạn 1954 - 1960, tổ chức nào sau đây được thành lập nhằm tập hợp mọi lực lượng trong cả nước? | Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. | Mặt trận Liên Việt. | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. | Mặt trận Việt Minh. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|---|
| 237 | Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc giai đoạn 1954 - 1975 của Đảng là sự vận dụng lý luận nào sau đây của chủ nghĩa Mác - Lênin? | Giải phóng dân tộc. | Cách mạng vô sản. | Cách mạng không ngừng. | Giải phóng giai cấp. |
| 238 | Nhiệm vụ nào sau đây là trọng tâm của thời kỳ đầu cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc? | Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. | Xây dựng cơ sở vật chất hiện đại cho nền kinh tế. | Cải tạo xã hội chủ nghĩa. | Hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. |
| 239 | Điểm giống nhau của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (1959) và Hội nghị lần thứ 21 (1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là | chủ trương đoàn kết các lực lượng cách mạng. | xác định phương pháp đấu tranh cách mạng. | xác định kẻ thù chính của cách mạng là Mỹ - Diệm. | chủ trương tấn công cả 3 mặt trận chính trị, quân sự, binh vận. |
| 240 | Trong Nghị quyết về hợp tác hóa nông nghiệp miền Bắc (04/1959), nguyên tắc nào sau đây là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin? | Đảng lãnh đạo; Nhà nước quản lý; nhân dân làm chủ. | Độc lập; tự chủ và sáng tạo. | Tập trung; dân chủ; Đảng lãnh đạo. | Tự nguyện; cùng có lợi; quản lý dân chủ. |
| 241 | Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (từ 1975 đến 2021) được chia thành những giai đoạn nào? | 1975 - 1986; 1986 - 2021. | 1975 - 1985; 1986 - 1991. | 1975 - 1981; 1982 - 1986; 1986 - 2021. | 1975 - 1981; 1982 - 1986; 1986 - 1996; 1996 - 2021. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|--|---|--|
| 242 | Nội dung nào sau đây được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976)? | Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt thời kỳ quá độ. | Đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Cộng sản Việt Nam. | Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu. | Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa bằng ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ. |
| 243 | Phương hướng công nghiệp hóa được xác định tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) là | ưu tiên phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. | phát triển đồng thời nông nghiệp và công nghiệp nặng. | ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. | lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu. |
| 244 | Đại hội nào sau đây xác định "Lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu"? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (3/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 245 | Một trong những nội dung cơ bản được xác định tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982) là | xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, lấy giá lương tiền làm khâu đột phá. | cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược, hai nhiệm vụ này có quan hệ mật thiết với nhau. | nhiệm vụ của chặng đường trước mắt là xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | nước ta đang ở chặng đường thứ hai của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. |
| 246 | Chủ trương xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, lấy giá lương tiền là khâu đột phá để chuyển sang cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa được Đảng thông qua tại | Hội nghị Trung ương 7 (12/1984). | Hội nghị Trung ương 8 (khoá V) (6/1985). | Hội nghị Trung ương 6 (7/1984). | Hội nghị Trung ương 6 (Khóa V) (7/1985). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|---|--|--|
| 247 | Quan điểm kinh tế có ý nghĩa quyết định sự ra đời đường lối đổi mới được Đảng đề cập lần đầu tiên tại | Hội nghị Trung ương 6 (07/1984). | Hội nghị Trung ương 7 (12/1984). | Hội nghị Trung ương 6 (Khóa V) (07/1985). | Hội nghị Bộ Chính trị (08/1986). |
| 248 | Đại hội nào sau đây khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? | Đại hội toàn quốc lần thứ IV (12/1976). | Đại hội toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội toàn quốc lần thứ III (09/1960). | Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 249 | Một trong những thành tựu quan trọng của quân dân cả nước đã đạt được từ 1975 đến 1981 là | các tỉnh phía Nam đã cơ bản xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của đế quốc, phong kiến. | thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh biên giới, khắc phục hoàn toàn hậu quả chiến tranh và thiên tai. | thống nhất nước nhà về mặt kinh tế. | miền Bắc đã đưa công nghiệp từng bước lên sản xuất lớn. |
| 250 | Đại hội nào sau đây thông qua đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước? | Đại hội toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội toàn quốc lần thứ IV (12/1975). | Đại hội toàn quốc lần thứ IV (12/1976). | Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 251 | Hạn chế cơ bản trong sự lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1975 - 1981 là | không đạt được chỉ tiêu do Đại hội toàn quốc lần thứ IV (12/1976) đề ra. | lưu thông, phân phối rối ren, xuất khẩu tăng vọt. | kinh tế phát triển chưa ổn định, thiên tai nặng nề liên tiếp xảy ra. | việc thí điểm hợp tác xã diễn ra phức tạp, lúng túng, đạt kết quả cao. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|--|---|
| 252 | Lần đầu tiên Đảng xác định thời gian của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta tại Đại hội nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1975). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). |
| 253 | "Đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, xây dựng và phát triển nền văn hoá mới" là phương hướng phát triển văn hóa được xác định tại Đại hội nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). |
| 254 | Một trong những hạn chế cơ bản của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) là | chưa thực hiện chủ trương hạch toán kinh tế. | chưa phát huy được ưu điểm của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. | chưa phát hiện những khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội. | chưa xác định đúng thời gian của thời kỳ xây dựng kinh tế thị trường. |
| 255 | Tại Đại hội toàn quốc lần thứ V (03/1982), Đảng đã mắc phải hạn chế nào sau đây về nhận thức? | Khẳng định sẽ hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam trong 5 năm. | Chủ trương tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu. | Chủ trương kết hợp kế hoạch với thị trường và đổi mới công tác quản lý lưu thông, phân phối. | Khẳng định ra sức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|---|---|
| 256 | Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định tại Đại hội toàn quốc lần thứ V (3/1982) là | xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế. | công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. | xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | tiến hành cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học kỹ thuật. |
| 257 | Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai đoạn 1975 - 1985 còn tồn tại hạn chế nào sau đây? | Đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng. | Tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm, xuất khẩu chưa cao. | Đời sống tinh thần của nhân dân lao động ngày càng phức tạp. | Nguồn viện trợ nước ngoài ngày càng tăng nhưng khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng. |
| 258 | Một trong những thành tựu của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1986 là | xây dựng và phát triển được nền kinh tế nhiều thành phần. | giành thắng lợi to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. | xây dựng được nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | thực hiện thắng lợi chủ trương thống nhất nước nhà về mặt văn hóa. |
| 259 | Một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội thời kỳ trước đổi mới là | sai lầm trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, phân phối lưu thông. | cơ cấu xã hội - giai cấp thiếu đồng bộ. | chỉ dựa vào nguồn viện trợ nước ngoài. | buông lỏng chuyên chính vô sản trong quản lý đất đai. |
| 260 | Hội nghị Trung ương 8 khoá V (06/1985) xác định phương thức xóa bỏ cơ chế bao cấp trong giá và lương là | tính đủ chi phí hợp lý trong giá thành sản xuất. | xoá bỏ tình trạng Nhà nước mua cao, bán thấp và bù lỗ. | bảo đảm bù đắp chi phí thực trong sản xuất và tiêu dùng. | thực hiện cơ chế một giá trong toàn bộ hệ thống. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|--|--|
| 261 | Trước đổi mới, Đảng chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng vì nước ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội | trong điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ. | từ một nền nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất - kỹ thuật yếu kém. | trong điều kiện một nền nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. | từ một nền công nghiệp có lịch sử phát triển lâu đời. |
| 262 | Việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước có ý nghĩa nào sau đây? | Là cơ sở để thống nhất nước nhà trên các lĩnh vực khác. | Là cơ sở quan trọng cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. | Đánh dấu thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. | Điều kiện tiên quyết để xây dựng kinh tế hàng hóa. |
| 263 | Nguyên nhân khiến cho tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 1981 - 1985 ngày càng không ổn định là | chưa nắm vững quy luật đầy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa. | chưa thực hiện tốt ba chương trình kinh tế lớn. | đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội không phù hợp. | đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường không hợp lý. |
| 264 | Trong giai đoạn 1975 - 1985, nguyên nhân nào sau đây dẫn đến những hạn chế trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? | Vi phạm quy luật về sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ. | Xác định mục tiêu, bước đi trong hợp tác quốc tế, nhất là hợp tác về văn hóa chưa đúng. | Chưa đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với việc giải quyết các vấn đề xã hội. | Buông lỏng chuyên chính vô sản trong quản lý môi trường và đất đai. |
| 265 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) có ý nghĩa nào sau đây? | Làm rõ bước phát triển mang tính đột phá trong tư duy kinh tế của Đảng. | Xác định được chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. | Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ra sức đấu tranh giành độc lập dân tộc. | Đánh dấu sự toàn thắng của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|--|--|
| 266 | Bước phát triển trong nhận thức của Đảng về thời kỳ quá độ tại Đại hội toàn quốc lần thứ V (03/1982) được thể hiện qua nhận định nào sau đây? | Dành thêm vốn và vật tư cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng. | Đây là thời kỳ khó khăn, phức tạp, lâu dài, phải trải qua nhiều chặng đường. | Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm trong chặng đường đầu tiên. | Cần thiết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần, kết hợp kế hoạch với thị trường. |
| 267 | Chủ trương nào sau đây của Hội nghị Trung ương 8 (06/1985) là "bước đột phá thứ hai" trong quá trình tìm đường đổi mới của Đảng? | Lấy giá - lương - tiền cơ sở để chuyển sang cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. | Xoá bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp. | Cần thiết phải duy trì cơ chế kế hoạch hóa tập trung. | Bổ trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. |
| 268 | Chủ trương nào sau đây của Hội nghị Bộ Chính trị (08/1986) là "bước đột phá thứ ba" trong quá trình tìm đường đổi mới của Đảng? | Tiếp tục duy trì cơ chế kế hoạch hóa tập trung để phát triển kinh tế. | Điều chỉnh cơ cấu sản xuất và đầu tư theo hướng lấy công nghiệp là mặt trận hàng đầu. | Bổ trí lại cơ cấu kinh tế đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. | Xây dựng quan hệ sản xuất trên cơ sở phù hợp với trình độ của người lao động. |
| 269 | Chủ trương nào sau đây là hạn chế trong nhận thức của Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ V (03/1982)? | Thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. | Tiếp tục đầu tư cho phát triển công nghiệp nặng. | Xoá bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung. | Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. |
| 270 | Tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV (12/1976), Đảng xác định cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt vì | ý chí chủ quan của các đồng chí lãnh đạo Đảng. | yêu cầu khách quan cần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. | nước ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ vị trí xuất phát cao. | nước ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền công nghiệp phát triển. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|---|--|--|
| 271 | Chủ trương nào sau đây bộc lộ tâm lý chủ quan, nóng vội của Đảng trong nhận thức, chỉ đạo công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới (1975 - 1986)? | Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, kết thúc thời kỳ quá độ trong khoảng 20 năm. | Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. | Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. | Ưu tiên phát triển nông nghiệp với quy mô lớn, kết thúc thời kỳ quá độ trong khoảng thời gian là 20 năm. |
| 272 | Chủ trương thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau năm 1975 là sự kế thừa, vận dụng kinh nghiệm của Đảng trong giai đoạn lịch sử nào sau đây? | 1954 - 1975. | 1946 - 1954. | 1950 - 1954. | 1945 - 1946. |
| 273 | Nội dung nào sau đây của Hội nghị 14 (khóa III) (08/1975) là sự tiếp tục đường lối cách mạng Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960)? | Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. | Thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. | Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. | Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. |
| 274 | Chủ trương nào sau đây thể hiện Đảng vận dụng mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô vào điều kiện nước ta thời kỳ trước đổi mới? | Kết hợp nông nghiệp và công nghiệp nặng trong cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. | Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. | Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. | Ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|---|--|
| 275 | Nội dung nào sau đây là sự cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết của Đại hội V (03/1982)? | Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế nông nghiệp. | Phải tiếp tục coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm. | Hoàn thành quá trình đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm. | Tập trung sức phát triển mạnh công nghiệp, coi công nghiệp là mặt trận hàng đầu. |
| 276 | Việc xác định ba đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) có ý nghĩa nào sau đây? | Làm rõ Việt Nam có đủ điều kiện đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng đó là sự nghiệp khó khăn, phức tạp, lâu dài. | Khẳng định xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp có nhiều thuận lợi, cần tự tin, chủ động. | Khẳng định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta có nội dung, hình thức, bước đi phù hợp và khoa học. | Làm rõ Việt Nam thiếu những điều kiện cần thiết để đi lên và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. |
| 277 | Hiện tượng "khoán chui" trong nông nghiệp và "xé rào" công nghiệp thời kỳ trước đổi mới có ý nghĩa lý luận nào sau đây? | Công nhân - nông dân là gốc của cách mạng. | Đổi mới xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn. | Sức mạnh là ở lòng dân, trong đó công - nông là nền tảng. | Đổi mới phải tập trung trước hết vào lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp. |
| 278 | Nội dung nào sau đây là nhận thức của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa được đưa ra tại Hội nghị Bộ Chính trị khoá V (08/1986) ? | Lựa chọn bước đi và hình thức thích hợp trên quy mô cả nước cũng như từng vùng, từng lĩnh vực. | Phát triển lực lượng sản xuất, tận dụng các tiềm năng, sử dụng đúng đắn thành phần kinh tế tư nhân. | Khai thác tiềm năng các thành phần kinh tế, tạo thêm việc làm cho người lao động. | Tận dụng nguồn viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa để phát triển kinh tế nhà nước. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|--|--|
| 279 | Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Việt Nam thời kỳ trước đổi mới (1975 - 1986) xuất phát từ nguyên nhân chủ quan nào sau đây? | Áp dụng đầy đủ các quy luật kinh tế trong thời kỳ quá độ. | Chưa phát hiện được khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội đã bộc lộ rõ sau chiến tranh. | Nền kinh tế xuất phát thấp, hậu quả chiến tranh nặng nề, thiên tai liên tiếp xảy ra. | Chiến tranh biên giới, chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ và các thế lực thù địch. |
| 280 | Quyết định đổi mới cơ chế quản lý kinh tế được thông qua tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là sự phát triển chủ trương của Đảng tại | Quyết định số 25 - CP (01/1981). | Hội nghị Trung ương 6 khóa V (07/1984). | Chỉ thị số 100 - CT/TW (01/1981). | Hội nghị Trung ương 8 khóa V (06/1985). |
| 281 | Đại hội nào sau đây đã thông qua đường lối đổi mới toàn diện đất nước? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). |
| 282 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) chủ trương thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và | nguyên liệu sản xuất. | hàng nhập khẩu. | hàng xuất khẩu. | nhiên liệu, năng lượng. |
| 283 | Trong đường lối đổi mới của Đảng, chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thuộc lĩnh vực nào sau đây? | Kinh tế. | Chính trị. | Văn hóa. | Đối ngoại. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|---|--|
| 284 | Bài học nào sau đây không phải là do Đại hội VI của Đảng (12/1986) tổng kết? | Chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền. | Xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. | Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. | Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. |
| 285 | Theo Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3/1989), tổ chức nào sau đây không phải là thành viên của hệ thống chính trị Việt Nam? | Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam. | Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. | Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 286 | Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1/1994) chỉ rõ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý xã hội bằng | điều lệ. | pháp luật. | đường lối, chủ trương. | cương lĩnh chính trị. |
| 287 | Đại hội nào sau đây xác định mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ bao trùm trong những năm còn lại của thời kỳ quá độ? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). |
| 288 | Hội nghị nào sau đây của Đảng đã quyết định chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa? | Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (03/1989). | Hội nghị Bộ Chính trị (04/1988). | Hội nghị Trung ương 2 khóa VI (04/1987). | Hội nghị Trung ương 7 khóa VI (08/1989). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|---|---|
| 289 | Chủ trương trao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị kinh tế quốc doanh được thể hiện trong văn bản nào sau đây? | Quyết định số 25 - CP (01/1981). | Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (04/1988). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (03/1989). | Quyết định số 217 - HĐBT (11/1987). |
| 290 | Chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp được thể hiện trong văn bản nào sau đây? | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (03/1989). | Quyết định số 217 - HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (11/1987). | Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị (04/1988). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa VI (04/1987). |
| 291 | Căn cứ theo tiêu chí GDP bình quân đầu người, hiện nay Việt Nam đang nằm trong nhóm các nước có thu nhập | trung bình cao. | trung bình. | thấp. | cao. |
| 292 | Đại hội nào sau đây đã thông qua "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội"? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (01/2001). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). |
| 293 | Đại hội nào sau đây đã thông qua "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000"? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|--|---|
| 294 | Một trong những nguy cơ trước mắt của cách mạng Việt Nam được Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994) chỉ ra là | kinh tế phát triển chưa bền vững. | trở thành "bãi rác công nghiệp" của thế giới. | tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước. | sa vào "bẫy thu nhập trung bình". |
| 295 | Một trong những nguy cơ trước mắt của cách mạng Việt Nam được Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994) chỉ ra là | nạn chạy chức, chạy quyền. | xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin. | sự suy thoái chính trị, tư tưởng. | chệch hướng xã hội chủ nghĩa. |
| 296 | Một trong những nguy cơ trước mắt của cách mạng Việt Nam được Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994) chỉ ra là | nạn chạy chức, chạy quyền. | nạn tham nhũng, tệ quan liêu. | sự suy thoái chính trị, tư tưởng. | bệnh chủ quan duy ý chí. |
| 297 | Một trong những nguy cơ trước mắt của cách mạng Việt Nam được Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994) chỉ ra là | "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. | "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. | vấn đề lợi ích nhóm. | chủ nghĩa cá nhân. |
| 298 | Cương lĩnh 2011 của Đảng thực chất là sự bổ sung, phát triển của | Cương lĩnh chính trị 1951. | Luận cương chính trị (10/1930). | Cương lĩnh chính trị (2/1930). | Cương lĩnh 1991. |
| 299 | Một trong những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam là | kết hợp lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế. | nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa Mác - Lênin. | kết hợp dân tộc với lợi ích giai cấp. | nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|--|--|
| 300 | Chủ trương xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung chuyển sang hạch toán kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường được thông qua tại Đại hội nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (3/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). |
| 301 | Luật Đầu tư nước ngoài được Quốc hội khóa VIII thông qua (12/1987) là sự cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng trên lĩnh vực nào sau đây? | Ngoại giao y tế. | Ngoại giao văn hóa. | Ngoại giao kinh tế. | Ngoại giao quân sự. |
| 302 | Quyết định số 217 - HĐBT (11/1987) về việc trao quyền tự chủ cho các đơn vị kinh tế quốc doanh là sự cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng trên lĩnh vực nào sau đây? | Lưu thông, phân phối. | Cơ cấu kinh tế. | Cơ chế quản lý kinh tế. | Kinh tế đối ngoại. |
| 303 | Trong Cương lĩnh 1991, mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam không có đặc trưng nào sau đây? | Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. | Do nhân dân lao động làm chủ. | Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. | Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới. |
| 304 | Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được xác định tại | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (04/2006). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|--|--|
| 305 | Lĩnh vực nào sau đây được Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (12/1996) khẳng định là quốc sách hàng đầu? | Y tế. | An ninh - quốc phòng và Thể dục - thể thao. | Văn hóa. | Giáo dục - đào tạo và Khoa học - công nghệ. |
| 306 | Trong Cương lĩnh 2011, mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam không có đặc trưng nào sau đây? | Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. | Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới. | Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. | Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. |
| 307 | Cương lĩnh 2011 xác định đặc trưng văn hóa của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam là | mang tính dân tộc, dân chủ, nhân văn. | có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. | mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng. | có nền văn hóa đậm đà tính đảng và tính nhân dân. |
| 308 | Đặc trưng "con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động" được Đảng khẳng định trong văn kiện nào sau đây? | Cương lĩnh chính trị (02/1930). | Cương lĩnh 2011. | Cương lĩnh 1991. | Luận cương chính trị (10/1930). |
| 309 | Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị là bài học được rút ra từ đại hội nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|-------------------------------|---|--------------------------------|---|
| 310 | Cách mạng Việt Nam giai đoạn 1986 - 2021 có tính chất cơ bản nào sau đây? | Cách mạng giải phóng dân tộc. | Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. | Quá độ lên chủ nghĩa cộng sản. | Quá độ lên chủ nghĩa xã hội. |
| 311 | Nhà cách mạng nào sau đây không giữ chức vụ Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới? | Lê Khả Phiêu. | Lê Duẩn. | Nông Đức Mạnh. | Nguyễn Phú Trọng. |
| 312 | Đảng xác định mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là | kinh tế thị trường tự do. | kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | kinh tế hàng hóa tập trung. | kinh tế hàng hóa định hướng xã hội chủ nghĩa. |
| 313 | Theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (1/2021), GDP bình quân đầu người năm 2020 của Việt Nam đạt | 3.579 USD. | 3.779 USD. | 2.579 USD. | 2.779 USD. |
| 314 | Số lượng đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tính đến tháng 01/2021 là | gần 4 triệu. | hơn 4,1 triệu. | gần 5 triệu. | hơn 5,1 triệu. |
| 315 | Nghị quyết Trung ương 8 khoá XII chỉ rõ yếu tố nào sau đây là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc? | Rừng. | Biển. | Đất liền. | Vùng trời. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|--|--|--|
| 316 | Hội nghị nào sau đây đã ban hành Nghị quyết về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”? | Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (07/1998). | Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (12/1996). | Hội nghị Trung ương 7 khóa VIII (01/1999). | Hội nghị Trung ương 8 khóa VIII (08/1999). |
| 317 | Hội nghị nào sau đây đã ban hành Nghị quyết về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”? | Hội nghị Trung ương 4 khóa X (01/2007). | Hội nghị Trung ương 6 khóa X (01/2008). | Hội nghị Trung ương 7 khóa X (07/2008). | Hội nghị Trung ương 5 khóa X (07/2007). |
| 318 | Hội nghị nào sau đây đã ban hành Nghị quyết về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”? | Hội nghị Trung ương 5 khóa X (07/2007). | Hội nghị Trung ương 6 khóa X (01/2008). | Hội nghị Trung ương 7 khóa X (07/2008). | Hội nghị Trung ương 4 khóa X (01/2007). |
| 319 | Lực lượng nào sau đây được Hội nghị Trung ương 7 khóa X (7/2008) xác định là chủ nhân tương lai của đất nước? | Thiếu niên. | Thanh niên. | Học sinh. | Sinh viên. |
| 320 | Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (10/2016) khẳng định hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, trong đó một trong những lực lượng đi đầu là | giai cấp công nhân. | tầng lớp tiểu tư sản. | đội ngũ trí thức. | giai cấp nông dân. |
| 321 | Hội nghị nào sau đây của Đảng đã ban hành Nghị quyết về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”? | Hội nghị Trung ương 4 khóa XI (01/2012). | Hội nghị Trung ương 6 khóa XI (10/2012). | Hội nghị Trung ương 7 khóa XI (05/2013). | Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (11/2013). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|---|---|---|
| 322 | Vấn đề nào sau đây được Hội nghị Trung ương 4 khoá XI (1/2012) xác định là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, phải thực hiện thường xuyên? | Bảo đảm an sinh xã hội. | Phòng, chống tệ quan liêu. | Bảo đảm an ninh quốc phòng. | Phòng, chống nạn tham nhũng. |
| 323 | Hội nghị nào sau đây đã ban hành Nghị quyết về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”? | Hội nghị Trung ương 6 khóa XI (10/2012). | Hội nghị Trung ương 4 khóa XI (01/2012). | Hội nghị Trung ương 7 khóa XI (05/2013). | Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (11/2013). |
| 324 | Hội nghị nào sau đây đã ban hành Nghị quyết về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”? | Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (5/2017). | Hội nghị Trung ương 8 khóa XII (10/2018). | Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (10/2017). | Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (10/2016). |
| 325 | Hội nghị nào sau đây đã ban hành Nghị quyết về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”? | Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (10/2016). | Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (05/2017). | Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (10/2017). | Hội nghị Trung ương 8 khóa XII (10/2018). |
| 326 | Hội nghị Trung ương 7 khóa IX (3/2003) xác định yếu tố nào sau đây là tư liệu sản xuất đặc biệt của đất nước? | Hệ sinh thái rừng. | Khoáng sản. | Đất đai. | Hệ sinh thái biển. |
| 327 | Việt Nam chính thức bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vào thời gian nào sau đây? | Tháng 11/1991. | Tháng 11/1995. | Tháng 11/1986. | Tháng 11/1996. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|--|--|
| 328 | Việt Nam chính thức bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ vào thời gian nào sau đây? | Tháng 07/1986. | Tháng 07/1991. | Tháng 07/1995. | Tháng 07/1996. |
| 329 | Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào thời gian nào sau đây? | Tháng 07/1991. | Tháng 07/1995. | Tháng 07/1986. | Tháng 07/1996. |
| 330 | Việt Nam chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào thời gian nào sau đây? | Tháng 01/2005. | Tháng 01/2000. | Tháng 01/ 2007. | Tháng 01/1995. |
| 331 | Đại hội nào sau đây đã quyết định chuyển đất nước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). |
| 332 | Thành tựu nổi bật của ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1986 - 1996 là | đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. | trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). | phá thế bị bao vây, cấm vận. | trở thành thành viên của Liên hợp quốc. |
| 333 | Thành tựu nổi bật của ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1996 - 2021 là | bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. | thắt chặt quan hệ với Liên Xô. | bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. | đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. |
| 334 | Đại hội VI của Đảng (12/1986) chủ trương thực hiện ba chương trình kinh tế lớn nhằm | chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế. | bổ trí lại cơ cấu nền kinh tế. | tháo gỡ những khó khăn trong lưu thông, phân phối. | củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|---|--|
| 335 | Đại hội VI của Đảng (12/1986) xác định đổi mới kinh tế là trọng tâm vì | Việt Nam đang lâm vào khủng hoảng kinh tế trầm trọng. | Việt Nam đang là nước có thu nhập trung bình thấp. | nền kinh tế Việt Nam đang phụ thuộc vào kinh tế Trung Quốc. | nền kinh tế Việt Nam đang phụ thuộc vào kinh tế Hoa Kỳ. |
| 336 | Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới toàn diện (Đại hội VI) trong bối cảnh đất nước đang | rơi vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". | lâm vào khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng. | lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. | đứng trước thời cơ "ngàn năm có một". |
| 337 | Diễn biến nào sau đây của tình hình thế giới đã tác động đến quyết định đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam? | Chủ nghĩa xã hội hiện thực lâm vào khủng hoảng trầm trọng. | Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung ngày càng phức tạp, khó lường. | Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ. | Nguy cơ chiến tranh thế giới đe dọa nền hòa bình thế giới. |
| 338 | Một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là bằng | chính sách, pháp luật. | đường lối, chủ trương. | mệnh lệnh, hành chính. | mệnh lệnh, chỉ tiêu. |
| 339 | Quan điểm “Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động” lần đầu tiên được khẳng định trong | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2011). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). |
| 340 | Thành phần kinh tế nào sau đây được Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (05/2017) xác định là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế? | Kinh tế tập thể. | Kinh tế nhà nước. | Kinh tế tư nhân. | Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|--|---|
| 341 | Khái niệm "hệ thống chính trị" lần đầu tiên được Đảng sử dụng chính thức tại | Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (01/1995). | Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (03/1989). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 342 | “Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc” là đánh giá của Đảng tại | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). |
| 343 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996) xác định nội dung chặng đường tiếp theo của thời kỳ quá độ là | đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. | đẩy mạnh cách mạng quan hệ sản xuất. | đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. | đưa đất nước ra khỏi nhóm nước kém phát triển. |
| 344 | Trong những năm 1987 - 1988, khủng hoảng kinh tế - xã hội vẫn diễn ra nghiêm trọng ở Việt Nam vì | tác động của sự kiện Liên Xô sụp đổ. | đường lối đổi mới của Đảng chưa phù hợp với thực tiễn. | đường lối đổi mới của Đảng chưa phát huy hiệu quả trong thực tiễn. | tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. |
| 345 | Quan điểm cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân được Đảng thông qua tại Đại hội nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (04/2006). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (01/2011). |
| 346 | Khái niệm "công nghiệp hóa, hiện đại hóa" được Đảng đề cập lần đầu tiên tại | Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (07/1994). | Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (03/1989). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|---|---|
| 347 | Trong thời kỳ đổi mới, chủ trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn được Đảng đề cập lần đầu tiên tại | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (07/1994). | Hội nghị Trung ương 3 khóa VII (06/1992). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 348 | Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Đảng đề cập lần đầu tiên tại | Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994). | Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (01/1995). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 349 | Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1991 - 1996 là | trở thành nước có thu nhập trung bình. | đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. | trở thành nước có thu nhập trung bình khá. | đã ra khỏi nhóm nước kém phát triển. |
| 350 | Quan điểm của Đảng trong thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thời kỳ đổi mới là | ưu tiên thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. | thực hiện ngay trong từng lĩnh vực và từng địa phương. | ưu tiên thực hiện tăng trưởng kinh tế. | thực hiện ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. |
| 351 | Cương lĩnh 1991 khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố | góp phần quan trọng cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. | hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. | hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. | góp phần thúc đẩy thắng lợi của cách mạng Việt Nam. |
| 352 | Cương lĩnh 2011 khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố | hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. | hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. | góp phần bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. | góp phần thúc đẩy thắng lợi của cách mạng Việt Nam. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|--|
| 353 | Cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay là | Đảng cầm quyền, quản lý Nhà nước và xã hội. | Đảng lãnh đạo, đồng thời là chủ thể của chuyên chính vô sản. | Đảng quản lý, Nhà nước lãnh đạo, nhân dân làm chủ. | Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. |
| 354 | Cương lĩnh 2011 xác định đến thời điểm nào sau đây Việt Nam sẽ trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa? | Đến cuối thế kỷ XXI. | Đến giữa thế kỷ XXI. | Đến năm 2030. | Đến năm 2040. |
| 355 | Mục tiêu “tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại” được Đảng đề ra tại Đại hội nào sau đây? | Đại hội toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội toàn quốc lần thứ IX (04/2001). | Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986). |
| 356 | Hội nghị Trung ương 2 khóa VI (04/1987) đề ra chủ trương và giải pháp nhằm giải quyết, khắc phục hạn chế trong lĩnh vực nào sau đây? | Dân tộc và tôn giáo. | Phân phối và lưu thông hàng hóa. | Sản xuất và xuất khẩu hàng hóa. | Giáo dục và đào tạo. |
| 357 | Quan điểm lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững được Đảng đề cập tại sự kiện nào sau đây? | Hội Trung ương 8 khóa VIII (08/1999). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (07/1994). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). |
| 358 | Khái niệm "chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ" được Đảng đề cập lần đầu tiên tại Đại hội nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1996). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|---|--|
| 359 | Quan điểm "khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa" được Đảng đề cập tại | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (07/1994). | Hội nghị Trung ương 8 khóa VIII (08/1999). |
| 360 | Đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng "có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới" được đề cập trong văn kiện nào sau đây? | Cương lĩnh chính trị (02/1930). | Cương lĩnh 2011. | Cương lĩnh 1991. | Luận cương chính trị (10/1930). |
| 361 | Đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng "có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới" được đề cập trong văn kiện nào sau đây? | Cương lĩnh chính trị (02/1930). | Cương lĩnh 1991. | Cương lĩnh 2011. | Luận cương chính trị (10/1930). |
| 362 | Bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng trước những biến động bất lợi của tình hình thế giới được thể hiện trong Đại hội nào sau đây? | Đại hội toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội toàn quốc lần thứ IX (04/2001). |
| 363 | Đặc trưng tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được Đảng xác định trong văn kiện nào sau đây? | Cương lĩnh 2011. | Luận cương chính trị (10/1930). | Cương lĩnh 1991. | Cương lĩnh chính trị (02/1930). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|--|---|
| 364 | Đặc trưng tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được Đảng xác định là | có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. | con người là trung tâm của chiến lược phát triển. | dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. | kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội. |
| 365 | Hội nghị nào sau đây đã chỉ rõ 27 biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng? | Hội nghị Trung ương 8 khóa XII (10/2018). | Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (05/2017). | Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (10/2017). | Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (10/2016). |
| 366 | Chủ trương đẩy mạnh cải cách nền hành chính của Đảng trong thời kỳ đổi mới nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây? | Củng cố chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. | Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả. | Tăng cường sự lãnh đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội. | Phòng, chống tham nhũng trong các tổ chức chính trị - xã hội. |
| 367 | Chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế của Đảng trong thời kỳ đổi mới nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây? | Phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. | Tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. | Lợi dụng sức mạnh của "ba dòng thác cách mạng" trên thế giới. | Tránh tình thế đối đầu trong "trật tự thế giới hai cực". |
| 368 | Chủ trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn của Đảng trong thời kỳ đổi mới nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây? | Xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ giải phóng dân tộc. | Nâng cao năng lực giám sát và hiệu quả quản lý. | Nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo. | Xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ quản lý đất nước. |
| 369 | Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Đảng nhằm hướng đến mục tiêu nào sau đây? | Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong kinh tế. | Xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. | Củng cố hệ thống chuyên chính vô sản. | Đồng bộ với các thể chế chính trị đương đại. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|--|---|
| 370 | Chủ trương thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển của Đại hội X nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây? | Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. | Tăng trưởng kinh tế. | Củng cố quốc phòng, an ninh. | Phát triển con người. |
| 371 | Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (04/1988) về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp là sự phát triển chủ trương của Đảng từ văn kiện nào sau đây? | Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư (01/1981). | Quyết định số 217 của Hội đồng Bộ trưởng (11/1987). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa V (06/1985). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa V (08/1979). |
| 372 | Điểm khác biệt cơ bản giữa công cuộc đổi mới của Việt Nam với công cuộc cải tổ của Liên Xô được thể hiện ở việc xác định vấn đề nào sau đây? | Yêu cầu. | Lực lượng lãnh đạo. | Lĩnh vực trọng tâm. | Mục tiêu. |
| 373 | Điểm giống nhau cơ bản giữa công cuộc đổi mới của Việt Nam với công cuộc cải tổ của Liên Xô được thể hiện ở việc xác định vấn đề nào sau đây? | Lĩnh vực trọng tâm. | Lực lượng lãnh đạo. | Cách thức thực hiện. | Kết quả thực hiện. |
| 374 | Sự thay đổi cơ bản về tính chất nền chính trị Việt Nam thời kỳ đổi mới so với trước đổi mới là chuyển từ | hệ thống chuyên chính vô sản sang hệ thống chính trị. | hệ thống chuyên chính tư sản sang hệ thống chuyên chính vô sản. | chế độ dân chủ tư sản sang dân chủ xã hội chủ nghĩa. | chế độ quân chủ lập hiến sang dân chủ xã hội chủ nghĩa. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|--|---|
| 375 | Nội dung nào sau đây là một trong những nhận thức mới của Đảng về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? | Việt Nam cần nhanh chóng vượt qua thời kỳ quá độ. | Việt Nam không cần thiết phải trải qua thời kỳ quá độ. | Đây là thời kỳ lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. | Đây là thời kỳ dự bị, cần có những đột phá lớn. |
| 376 | Một trong những nhận thức mới của Đảng về công nghiệp hóa tại Hội nghị Trung ương 7 khóa VII là | công nghiệp hóa dựa vào lợi thế nguồn lao động dồi dào. | công nghiệp hóa gắn với cách mạng công nghiệp 4.0. | công nghiệp hóa dựa vào lợi thế về tài nguyên, đất đai. | công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa. |
| 377 | Nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" (Đại hội XIII) là một trong những nội dung để xác định vấn đề nào sau đây? | Tính hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị. | Tính khoa học của nhà nước xã hội chủ nghĩa. | Tính đại chúng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. | Tính đa dạng trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. |
| 378 | Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 là sự thể chế hóa chủ trương của Đảng về vấn đề nào sau đây? | Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. | Cải cách hệ thống tư pháp. | Cải cách nền hành chính nhà nước. | Nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội. |
| 379 | Sự thay đổi cơ bản về mô hình kinh tế Việt Nam thời kỳ đổi mới so với trước đổi mới là chuyển từ | kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | kinh tế hàng hóa nhiều thành phần sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. | kinh tế hàng hóa nhiều thành phần sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|---|---|
| 380 | Việc xác định mục tiêu tổng quát chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tại Đại hội VI đã khắc phục sai lầm nào sau đây trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội? | Duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung. | Bệnh chủ quan duy ý chí, giản đơn, nóng vội. | Tư duy ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. | Xây dựng mô hình kinh tế khép kín, hướng nội. |
| 381 | Chủ trương thực hiện ba chương trình kinh tế lớn của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã khắc phục sai lầm nào sau đây ở thời kỳ trước đổi mới? | Duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung. | Bố trí cơ cấu kinh tế chưa hợp lý. | Sử dụng cơ chế quản lý kinh tế chưa hợp lý. | Thực hiện phân phối theo chế độ tem phiếu. |
| 382 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (01/2016) đã đánh giá một trong những hạn chế của 30 năm đổi mới là | kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng. | kinh tế luôn trong tình trạng thiếu hụt, lạm phát kéo dài. | còn tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng chính trị. | còn tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng xã hội. |
| 383 | Chủ trương sử dụng đúng đắn các quy luật của quan hệ hàng hóa - tiền tệ trong Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (08/1986)) là sự vận dụng yếu tố nào sau đây? | Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đại hội IV (12/1976). | Chính sách Đại nhảy vọt của Trung Quốc (1958 - 1962). | Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đại hội III (09/1960). | Chính sách kinh tế mới (NEP) của V.I. Lênin (1921). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|--|---|
| 384 | Chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là sự vận dụng yếu tố nào sau đây? | Chính sách kinh tế mới (NEP) của V.I. Lênin (1921). | Chính sách Đại nhảy vọt của Trung Quốc (1958 - 1962). | Chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đại hội III (09/1960). | Chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đại hội IV (12/1976). |
| 385 | Chủ trương "tạo bút phá về sức cạnh tranh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" của Đại hội XIII (01/2021) là sự vận dụng bài học nào sau đây của Đại hội VI (12/1986)? | Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. | Xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ một đảng cầm quyền. | Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. | Quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc. |
| 386 | Chủ trương tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân (Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII) là sự vận dụng quan điểm nào sau đây của Đại hội VI? | Đổi mới kinh tế là then chốt, từng bước đổi mới chính sách xã hội. | Xây dựng và tổ chức hiệu quả các chính sách kinh tế. | Xây dựng và tổ chức hiệu quả các chính sách xã hội. | Đổi mới chính sách xã hội là trọng tâm, đổi mới kinh tế là then chốt. |
| 387 | Chương trình xóa đói giảm nghèo (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) là sự vận dụng, cụ thể hóa chủ trương nào sau đây của Đảng? | Kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị. | Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. | Hoàn thành mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. | Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|---|--|--|
| 388 | Chủ trương thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển (Đại hội X) được vận dụng và hiện thực hóa qua mục tiêu nào sau đây? | Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. | Tăng trưởng kinh tế. | Củng cố quốc phòng, an ninh. | Phát triển con người. |
| 389 | Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (Hội nghị Trung ương 8 khóa VII) được vận dụng và hiện thực hóa qua hoạt động nào sau đây? | Phát triển thương mại điện tử. | Ban hành Hiến pháp 1992. | Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | Tăng cường chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Bộ trưởng. |
| 390 | Bài học phải tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan (Đại hội VI) là sự vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa các yếu tố nào sau đây? | Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất. | Nội dung và hình thức. | Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. | Lý luận và thực tiễn. |
| 391 | Kinh nghiệm nào sau đây của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới là sự vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng không ngừng ? | Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. | Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. | Tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn. | Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp. |
| 392 | Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021 được cơ cấu lại gồm 22 bộ, cơ quan ngang bộ là kết quả thực hiện chủ trương của Đảng về vấn đề nào sau đây? | Đổi mới hệ thống tư pháp. | Sắp xếp tổ chức bộ máy các Đảng bộ cơ sở. | Đổi mới hoạt động lập pháp. | Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|--|
| 393 | Chủ trương giải quyết vấn đề tam nông của Hội nghị Trung ương 7 khóa X (08/2008) được vận dụng và hiện thực hóa qua phong trào nào sau đây? | Dồn điền đổi thửa. | Xây dựng nông thôn mới. | "Khoán hộ" trong nông nghiệp. | "Khoán sản phẩm" trong nông nghiệp. |
| 394 | Chủ trương kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị của Đảng trong thời kỳ đổi mới là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa các yếu tố nào sau đây? | Nội dung và hình thức. | Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. | Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. | Phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. |
| 395 | Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn thực chất là sự phát triển và hoàn thiện văn kiện nào sau đây? | Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư (01/1981). | Quyết định số 217 của Hội đồng Bộ trưởng (11/1987). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa V (06/1985). | Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03/1982). |
| 396 | Bài học lấy dân làm gốc của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là sự vận dụng quan điểm nào sau đây của chủ nghĩa Mác - Lênin? | Dĩ dân vi bản. | Cách mạng là việc chung của cả dân chúng. | Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nhân dân. | Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân. |
| 397 | Chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên tại Hội nghị trung ương 7 khóa X (07/2008) được vận dụng và cụ thể hóa qua phong trào nào sau đây? | Thanh niên lập nghiệp. | Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. | Tuổi trẻ giữ nước. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|--|
| 398 | Chủ trương xây dựng Chính phủ điện tử (Nghị quyết số 36-NQ/TW năm 2014) là sự vận dụng và hiện thực hóa mục tiêu nào sau đây của Đảng? | Cải cách tư pháp. | Cải cách hành chính. | Thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. | Thích ứng với xu thế thương mại điện tử. |
| 399 | Chủ trương đổi mới hệ thống chính trị (Hội nghị Trung ương 6 khóa VI) là sự vận dụng và hiện thực hóa mục tiêu nào sau đây của Đảng? | Củng cố Nhà nước chuyên chính vô sản. | Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị dân chủ nhân dân. | Củng cố hệ thống chuyên chính vô sản. | Xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. |
| 400 | Chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu của Đảng là sự vận dụng, phát triển Nghị quyết nào sau đây? | Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (08/1986). | Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (04/1988). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (03/1989). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa VI (04/1987). |
| 401 | Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng | hệ thống chính trị. | Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn. | hệ thống pháp luật. | kinh nghiệm và những bài học của cách mạng Việt Nam. |
| 402 | Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp vào thời gian nào sau đây? | Năm 1919. | Năm 1918. | Năm 1920. | Năm 1921. |
| 403 | Tổ chức nào sau đây được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam? | Việt Nam Quốc dân Đảng. | Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội. | Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. | Việt Nam Quang phục Hội. |
| 404 | Tổ chức nào sau đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng (2/1930)? | Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. | Đông Dương Cộng sản Đảng. | An Nam Cộng sản Đảng. | Tân Việt Cách mạng Đảng. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|--|---|
| 405 | Giai cấp nào sau đây xuất hiện trong xã hội Việt Nam thời kỳ thuộc Pháp? | Nông dân. | Công nhân. | Địa chủ. | Chủ nô. |
| 406 | Hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam thời kỳ thuộc Pháp là mâu thuẫn giữa | công nhân với nông dân; địa chủ với đế quốc. | tư sản với vô sản; nông dân với địa chủ phong kiến. | dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; tư sản với trí thức phong kiến. | dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; nông dân với địa chủ phong kiến. |
| 407 | Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp, giai cấp nào sau đây là lực lượng hùng hậu, có khát khao giành lại ruộng đất, sẵn sàng vùng dậy làm cách mạng khi có lực lượng lãnh đạo? | Tư sản. | Công nhân. | Nông dân. | Trí thức tiểu tư sản. |
| 408 | So với Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Luận cương chính trị (10/1930) đã làm sáng tỏ hơn về vấn đề nào sau đây của cách mạng? | lực lượng. | nhiệm vụ chiến lược. | phương hướng chiến lược. | động lực. |
| 409 | Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú soạn thảo được thông qua tại sự kiện nào sau đây? | Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (10/1930). | Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (02/1930). | Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (03/1935). | Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (07/1936). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|--|
| 410 | Vấn kiện nào sau đây khẳng định mâu thuẫn giai cấp ngày càng diễn ra gay gắt ở Việt Nam, Lào và Cao Miên? | Cương lĩnh chính trị (02/1930). | Luận cương chính trị (10/1930). | "Chung quanh vấn đề chiến sách mới" (10/1936). | Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (05/1941). |
| 411 | Nội dung nào sau đây được khẳng định trong Luận cương chính trị (10/1930)? | Chống đế quốc giành độc lập là nhiệm vụ hàng đầu. | Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền. | Giai cấp tư sản và tiểu tư sản là bầu bạn cách mạng của công nông. | Đánh đổ đế quốc và phong kiến, làm cho nước Nam được độc lập. |
| 412 | Vấn kiện nào sau đây khẳng định nhiệm vụ trước mắt là đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng? | Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (06/1932). | Cương lĩnh chính trị (02/1930). | Luận cương chính trị (10/1930). | "Chung quanh vấn đề chiến sách mới" của Đảng Cộng sản Đông Dương (10/1936). |
| 413 | Phương hướng chiến lược của cách mạng Đông Dương được khẳng định trong Luận cương chính trị (10/1930) là sự vận dụng nội dung nào sau đây trong lý luận "cách mạng không ngừng" của V.I.Lênin? | Về cách mạng vô sản. | Về thời kỳ quá độ. | Mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng xã hội chủ nghĩa. | Mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. |
| 414 | Sau Cách mạng tháng Tám 1945, cách mạng Việt Nam có điều kiện thuận lợi cơ bản nào sau đây? | Lực lượng vũ trang cách mạng đã thực sự lớn mạnh. | Hệ thống chính quyền cách mạng được hình thành từ trung ương đến cơ sở. | Giặc đói về cơ bản đã được đẩy lùi, nhân dân có đời sống ấm no. | Giặc dốt cơ bản đã được đẩy lùi, nhân dân có đủ điều kiện để phát huy dân chủ. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|---|---|---|
| 415 | Trong giai đoạn 9/1945 - 3/1946, Đảng đã thực hiện sách lược hòa hoãn với các thế lực nào sau đây? | Liên quân Anh - Ấn. | Quân đội thực dân Pháp. | Quân đội Tưởng Giới Thạch. | Liên quân Anh - Pháp. |
| 416 | Cam kết đình chỉ các hành động quân sự để tiến tới đàm phán chính thức giữa Việt Nam và Pháp vào 1/1947 được khẳng định trong văn kiện nào sau đây? | Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc (25/11/1945). | Hiệp định sơ bộ 6/3. | Tạm ước 14/9. | Chỉ thị Tình hình và chủ trương (03/03/1946). |
| 417 | Trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam, đối tượng nào sau đây được xác định là kẻ thù của cách mạng? | Chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp, can thiệp Mỹ và phong kiến phản động. | Chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp và tổ chức Việt Quốc. | Chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp và tổ chức Việt Cách. | Chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp, phát xít Nhật và phong kiến phản động. |
| 418 | Phương châm kháng chiến lâu dài trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp là sự quán triệt nghệ thuật quân sự nào sau đây? | Chiến tranh nhân dân. | Thần tốc táo bạo. | Lấy yếu đánh mạnh. | Vừa đánh vừa đàm. |
| 419 | Ngành kinh tế cơ bản của miền Bắc sau năm 1954 là | dịch vụ. | công nghiệp. | nông nghiệp. | thương mại. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|----------------------------------|----------------------------------|--|---------------------------------------|
| 420 | Trong cải cách ruộng đất (1953), Đảng chủ trương dựa hẳn vào lực lượng nào sau đây để đánh đổ giai cấp địa chủ? | Công nhân. | Bàn cổ nông. | Trí thức. | Tiểu tư sản. |
| 421 | Hội nghị nào sau đây của Bộ Chính trị đã bổ sung quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975? | Hội nghị ngày 25/03/1975. | Hội nghị ngày 18/03/1975. | Hội nghị ngày 30/09/1974. | Hội nghị ngày 08/12/1974. |
| 422 | Những thành phần kinh tế nào sau đây được Đảng thừa nhận trong nền kinh tế miền Bắc sau năm 1954? | Nhà nước và tư nhân. | Công nghiệp và nông nghiệp. | Quốc doanh và tập thể. | Thương mại và dịch vụ. |
| 423 | Sau hiệp định Giơnevơ, Đảng chỉ đạo lấy khôi phục và phát triển ngành kinh tế nào sau đây của miền Bắc làm trọng tâm? | Xây dựng. | Công nghiệp. | Giao thông vận tải. | Nông nghiệp. |
| 424 | Chiến dịch nào sau đây thể hiện chủ trương táo bạo và sáng tạo của Đảng, là trận chiến lược có tính chất bước ngoặt, khởi đầu quá trình đi đến thất bại hoàn toàn của Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn? | Chiến dịch xuân – hè năm (1972). | Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). | Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968). | Chiến dịch Đường 9 – Khe Sanh (1968). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|-------------------------------------|-------------------------------------|---|
| 425 | Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất được bầu vào thời gian nào sau đây? | Tháng 04/1976. | Tháng 01/1946. | Tháng 07/1954. | Tháng 04/1975. |
| 426 | Nhân vật nào sau đây được kỳ họp thứ I của Quốc hội khóa IV bầu giữ chức vụ Chủ tịch nước? | Nguyễn Hữu Thọ. | Trường Chinh. | Tôn Đức Thắng. | Phạm Văn Đồng. |
| 427 | Đại hội IV (12/1976) dự kiến kết thúc thời kỳ quá độ trong khoảng 20 năm đã cho thấy | Đảng rập khuôn, máy móc. | Đảng chủ quan, nóng vội, duy ý chí. | Việt Nam có đủ tiềm lực về kinh tế. | Việt Nam có đủ tiềm lực về chính trị. |
| 428 | Trước hiện tượng "khoán chui" trong các hợp tác xã nông nghiệp, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 100 CT/TW (3/1981). Chỉ thị này cho thấy Đảng đã vận dụng bài học nào sau đây? | Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. | Lấy dân làm gốc. | Xuất phát từ thực tế khách quan. | Chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền. |
| 429 | Theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI (3/1989), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xác định là một bộ phận của | hệ thống chính trị. | hệ thống văn hóa - xã hội. | các đoàn thể nhân dân. | các đoàn thể chính trị - xã hội. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|--|
| 430 | Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc cơ bản nào sau đây? | Liên hiệp, tự nguyện. | Hiệp thương dân chủ. | Kỷ cương, trách nhiệm. | Tập trung dân chủ. |
| 431 | Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (5/2012) khẳng định đất đai thuộc loại hình sở hữu nào sau đây? | Tập thể. | Toàn dân. | Tư nhân. | Hỗn hợp. |
| 432 | Theo Báo cáo tổng kết 30 năm đổi mới của Đảng, Việt Nam ra khỏi tình trạng nước nghèo vào thời gian nào sau đây? | Năm 2006. | Năm 2018. | Năm 1996. | Năm 2008. |
| 433 | Trong thời kỳ đổi mới, thành phần kinh tế nào sau đây được Đảng xác định là giữ vai trò chủ đạo? | Kinh tế tập thể. | Kinh tế nhà nước. | Kinh tế tư nhân. | Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. |
| 434 | Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng nêu lên lần đầu tiên tại sự kiện nào sau đây? | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (06/1991). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (06/1996). | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (04/2001). |
| 435 | Văn kiện nào sau đây có ý nghĩa như tuyên ngôn văn hóa của Đảng trong thời kỳ đổi mới? | Cương lĩnh 1991. | Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (05/2014). | Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (07/1998). | Cương lĩnh 2011. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|--|--|
| 436 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (1/2021) xác định mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam sẽ trở thành | nước phát triển, thu nhập khá. | nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình thấp. | nước phát triển, thu nhập cao. | nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. |
| 437 | Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (1/2021) xác định mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam sẽ trở thành | nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. | nước phát triển, thu nhập khá. | nước phát triển, thu nhập cao. | nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình thấp. |
| 438 | Phong trào "Sinh viên với biển, đảo Tổ quốc" là một trong những hoạt động nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị nào sau đây? | Nghị quyết Trung ương 4 khóa X (01/2007). | Nghị quyết Trung ương 5 khóa X (07/2007). | Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI (12/2011). | Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI (05/2012). |
| 439 | Phong trào "Sinh viên 5 tốt" là một trong những hoạt động nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị nào sau đây? | Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI (05/2013). | Nghị quyết Trung ương 7 khóa X (07/2007). | Nghị quyết Trung ương 6 khóa X (01/2008). | Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI (10/2012). |
| 440 | Cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động là một trong những hoạt động nhằm thực hiện văn bản nào sau đây? | Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII (05/2017). | Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (10/2021). | Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (05/2021). | Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII (10/2017). |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|----------------------------------|--|--|---|
| 441 | Khoa học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có chức năng nào sau đây? | Tái hiện và thuyết phục. | Dự báo và phê phán. | Tổng kết và nêu gương. | Thông tin và định hướng. |
| 442 | Sự ra đời của tổ chức nào sau đây đánh dấu giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam? | An Nam Cộng sản Đảng. | Đông Dương Cộng sản Đảng. | Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. | Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 443 | Năm 1923, luật sư Phan Văn Trường đã đăng tác phẩm nào sau đây trên báo nhằm góp phần tuyên truyền tư tưởng vô sản ở Việt Nam? | Yêu sách của nhân dân An Nam. | Sơ khảo lần thứ nhất luận cương những vấn đề dân tộc và thuộc địa. | Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. | Cách mạng Tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông. |
| 444 | Việt Nam Quốc dân Đảng (12/1927) là tổ chức yêu nước của bộ phận giai cấp, tầng lớp nào sau đây? | Tiểu tư sản trí thức. | Công nhân. | Nông dân. | Tư sản mại bản. |
| 445 | Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, giai cấp nông dân không trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam vì | lực lượng đông nhưng không mạnh. | đại diện cho hệ tư tưởng dân chủ tư sản. | không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến. | phong trào đấu tranh của nông dân chưa phát triển. |
| 446 | Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam vì | mâu thuẫn giai cấp là cơ bản. | mâu thuẫn dân tộc là gay gắt nhất. | đáp ứng yêu cầu của Quốc tế Cộng sản. | đáp ứng nhiệm vụ của Việt Nam Quốc dân Đảng. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|--|--|--|---|
| 447 | Tầng lớp trí thức Việt Nam không trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng vì | không có tinh thần cách mạng triệt để. | không có hệ tư tưởng riêng. | đại diện cho hệ tư tưởng phong kiến đã lỗi thời. | đại diện cho hệ tư tưởng dân chủ tư sản lạc hậu. |
| 448 | Nội dung nào sau đây trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (02/1930) là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam? | Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. | Khẳng định hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam. | Khẳng định hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam. | Đánh đổ phong kiến giành ruộng đất là nhiệm vụ quan trọng nhất. |
| 449 | Văn kiện nào sau đây được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ ngày 14 đến ngày 31/10/1930? | Chánh cương vắn tắt của Đảng Lao động Việt Nam. | Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. | Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo. | Sách lược vắn tắt của Đảng Lao động Việt Nam. |
| 450 | Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam được thông qua tại sự kiện nào sau đây? | Đại hội quốc dân Tân Trào (16/08/1945). | Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/03/1945). | Đại hội lần thứ I của Đảng (03/1935). | Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (05/05/1945). |
| 451 | "Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định kết chặt với cuộc cách mạng điền địa" là nội dung được khẳng định trong văn kiện nào sau đây? | Luận cương chính trị (10/1930). | Cương lĩnh chính trị đầu tiên (02/1930). | Chung quanh vấn đề chính sách mới (10/1936). | Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (15/06/1932). |
| 452 | "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu" là câu nói của nhân vật nào sau đây? | Lý Tự Trọng. | Trần Phú. | Nguyễn Văn Trỗi. | Nguyễn Viết Xuân. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|---|---|
| 453 | Nội dung “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa” được phản ánh trong văn kiện "Chung quanh vấn đề chính sách mới" của Đảng là sự khẳng định lại giá trị của | Cương lĩnh chính trị đầu tiên (02/1930). | Luận cương chính trị (10/1930). | Chỉ thị Về vấn đề thành lập "Hội phản đế đồng minh" (18/11/1930). | Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương (15/06/1932). |
| 454 | Nội dung nào sau đây không phải là đặc điểm thuận lợi của Việt Nam sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công? | Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền. | Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng. | Hệ thống chính quyền cách mạng được hình thành. | Việt Nam trở thành quốc gia độc lập. |
| 455 | "Kẻ thù chính của chúng ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng" là nội dung được Đảng ta khẳng định tại | Chỉ thị Tình hình và chủ trương (03/03/1946). | Phiên họp đầu tiên của Chính phủ (03/09/1945). | Hội nghị trù bị Đà Lạt (14/04 - 10/05/1946). | Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945). |
| 456 | "Nhân nhượng có nguyên tắc" là kinh nghiệm được Đảng rút ra từ hoạt động ngoại giao trong giai đoạn nào sau đây? | 1945 - 1946. | 1930 - 1931. | 1932 - 1935. | 1936 - 1939. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|--------------------------------------|--------------------------------------|---|
| 457 | "Nhiệm vụ trước mắt là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai" được xác định tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (26/07/1936) là sự quán triệt tinh thần chỉ đạo của | Quốc tế II. | Quốc tế III. | Đảng Cộng sản Đông Dương. | Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 458 | Khái niệm “chặng đường đầu tiên” được đưa ra tại Đại hội V (03/1982) cho thấy về mặt lý luận, Đảng đã nhận thức ngày càng rõ hơn vấn đề nào sau đây? | Nội dung công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. | Vai trò của Đảng cộng sản cầm quyền. | Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. | Tính chất của cách mạng xã hội chủ nghĩa. |
| 459 | Hiệp định Giơnevơ (07/1954) quy định giới tuyến quân sự tạm thời tại | vĩ tuyến 17. | vĩ tuyến 15. | vĩ tuyến 16. | vĩ tuyến 14. |
| 460 | Hiệp định Giơnevơ (07/1954) quy định thời gian Tổng tuyển cử tự do trong cả nước là | tháng 07/1955. | tháng 07/1956. | tháng 12/1955. | tháng 12/1956. |
| 461 | Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên lĩnh vực ngoại giao? | Hiệp định Pari được kí kết. | Hiệp định Giơnevơ được kí kết. | Chiến thắng Điện Biên Phủ. | Chiến thắng Biên giới Thu Đông. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|---|--|
| 462 | Đặc điểm lớn nhất của miền Bắc khi tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội là | từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. | từ một nền kinh tế công nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. | có sự giúp đỡ của nhiều nước trên thế giới. | có sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản. |
| 463 | Trong giai đoạn 1954 - 1975, nhân vật nào sau đây không giữ chức danh Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam? | Hồ Chí Minh. | Trường Chinh. | Lê Hồng Phong. | Lê Duẩn. |
| 464 | Tính độc đáo, sáng tạo trong đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 thể hiện ở nội dung nào sau đây? | Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. | Đưa ra đường lối phù hợp với đặc điểm tình hình của cách mạng hai miền. | Hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế . | Thực hiện tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. |
| 465 | Chủ trương nào sau đây được thông qua tại Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (08/1975)? | Khắc phục những khuyết điểm sai lầm trong quản lý kinh tế, làm cho "sản xuất bung ra". | Diệt giặc đói, giặc dốt và thù trong giặc ngoài, phát triển toàn diện đất nước. | Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. | Xóa bỏ cơ chế bao cấp trong giá và lương, thực hiện cơ chế một giá trong toàn bộ hệ thống. |
| 466 | Nguyên tắc của cuộc tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam năm 1976 được khẳng định là | Dân chủ, phổ thông, bình đẳng, hợp tác và bỏ phiếu kín. | Dân tộc, dân chủ, khoa học và đại chúng. | Dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. | Dân tộc, dân chủ, khoa học và trực tiếp. |
| 467 | Quyết định số 217-HĐBT (11/1987) đã cụ thể hóa chủ trương nào sau đây của Đảng? | Đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa. | Trao quyền tự chủ cho các đơn vị kinh tế quốc doanh. | Củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. | Nâng cao vai trò và sức chiến đấu của Đảng. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|--|---|--|---|
| 468 | Chủ trương "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng" được Đảng xác định trước năm 1986 cho thấy Đảng chưa quán triệt bài học nào say đây? | Xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. | Sử dụng phương pháp cách mạng phù hợp với điều kiện cụ thể. | Lấy dân làm gốc, coi nhân dân là nền tảng của mọi thắng lợi cách mạng. | Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại. |
| 469 | Nội dung nào sau đây không phải là vấn đề toàn cầu cấp bách được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) 2011? | Ứng phó với biến đổi khí hậu. | Bùng nổ dân số. | Cạnh tranh kinh tế gay gắt. | Đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo. |
| 470 | Bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) 2011 xác định là | dân chủ nhân dân. | dân chủ xã hội chủ nghĩa. | chuyên chính vô sản. | chuyên chính nhân dân. |
| 471 | Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) 2011 xác định lực lượng nào sau đây vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam? | Các đoàn thể nhân dân. | Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | Đảng Cộng sản Việt Nam. | Các tổ chức chính trị - xã hội. |
| 472 | Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) 2011 xác định yếu tố nào sau đây là trung tâm của chiến lược phát triển? | Con người. | Dân chủ. | Lợi ích dân tộc. | Tài nguyên, môi trường. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|---|---|--|---|---|
| 473 | Nghị quyết Trung ương 7 khóa X (07/2008) xác định lực lượng nào sau đây là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa? | Giai cấp công nhân. | Đội ngũ doanh nhân. | Đội ngũ trí thức. | Giai cấp nông dân. |
| 474 | Hội nghị Trung ương 5 khóa IX (03/2002) ban hành Nghị quyết về "Tăng cường công tác lý luận trong tình hình mới" nhằm | cụ thể hóa công tác xây dựng Đảng. | cụ thể hóa công tác xây dựng Nhà nước. | phát triển kinh tế. | phát triển giáo dục. |
| 475 | Hội nghị Trung ương 7 khóa XII (05/2018) ban hành Nghị quyết về " <i>Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội</i> " nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây? | Bảo đảm an ninh, quốc phòng. | Bảo đảm an sinh xã hội. | Nâng cao thu nhập cho nhân dân. | Nâng cao trình độ dân trí. |
| 476 | Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (10/2016) chủ trương tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm ngăn chặn, đẩy lùi | nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế. | biểu hiện nóng vội chủ quan, duy ý chí. | biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". | nguy cơ "diễn biến hòa bình". |
| 477 | Nội dung lãnh đạo trọng tâm của Đảng từ năm 1996 đến nay là | đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. | đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. | hoàn thành chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. | giải tỏa tình trạng đói đầu, phá thế bị bao vây, cấm vận. |

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án A | Đáp án B | Đáp án C | Đáp án D |
|-----|--|---|--|--|--|
| 478 | Đặc trưng "có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" (Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011) đã vận dụng, phát triển <i>Đề cương văn hóa Việt Nam</i> (1943) ở nội dung nào sau đây? | Nền văn hóa có tính chất dân tộc, tính đảng và tính nhân dân. | Xây dựng nền văn hóa mới theo nguyên tắc "kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến". | Xây dựng nền văn hóa mới theo nguyên tắc "dân tộc, khoa học và đại chúng". | Nền văn hóa thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ. |
| 479 | Trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI (05/2012), quan điểm "đất đai thuộc sở hữu toàn dân" là sự vận dụng Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) 2011 ở nội dung nào sau đây? | Xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp. | Xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại. | Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. | Phát triển kinh tế gắn với an ninh lương thực. |
| 480 | Chủ trương "phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa" trong Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI là sự vận dụng Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) 2011 ở nội dung nào sau đây? | Hoàn thiện thể chế kinh tế. | Xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp. | Xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại. | Hoàn thiện thể chế chính trị. |